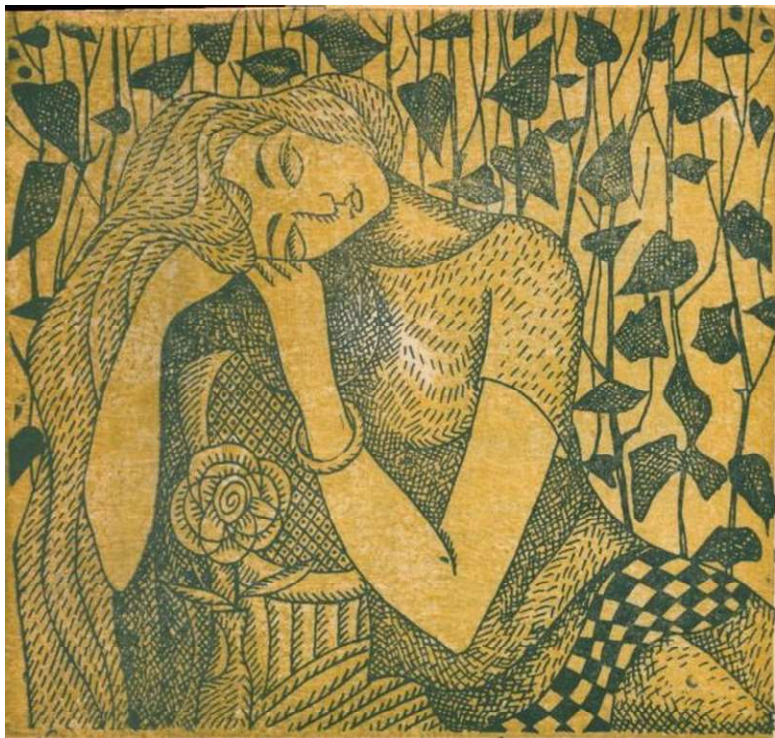




Tranh vẽ của Tạ Ty

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

55

thứ năm 28-5-70

Wam
PL4380
A1K4544

CUNG TRÂM TƯƠNG

VỖ MÙA

ngày võ ngọt lừng như một trái lê
sau đêm no bầm giấc mơ đào
xuân lao mộng đỏ lên cành triu
ông ánh lựu hồng và sương kim cương

nồn quánh như sơn, nhựa chảy nguồn
mang xuân nghìn sắc phất lên cành
xum xuê cây tủa ra hình học
ruổi cánh tay hồng đầy mây lên cao

biếc lẫn cành xanh với nhánh lục
bờ chềch mai đậm những đốm vàng
búp son bung nở như ương vật
thèm muốn làm tình chiếc lá đơm

rời hình và dáng tấu lên bông
trắng muốt ngân xanh, lục réo vàng
gió hay máu nóng tuôn âm i
ngày đã rập rình vết nắng loang

NGUYỄN ĐỨC SƠN

TÀ TỪ

gửi Ph. Th.

mai kia trở lại chốn này
thấy mây che khuất những ngày bên nhau
ngậm ngùi con thú thương đau
gửi em mái tóc bạc sau cuộc tình

CUỐI THU MỘT MÌNH BÊN ĐÀM NƯỚC CŨ

lang thang ra suối một chiều
mắt thông dong dểm rất nhiều hoa trôi
chợt qua một sát na thôi
thấy trong nước cuốn có tôi và người

ĐÊM NĂM MỘNG THẤY VỀ ĐẠI NINH

về đây giữa tiếng chuông rời
chùa hoang gần đủ sức mời anh tu
thấp nhang đứng khấn lù đù
ngàn năm anh vẫn cầm thù hờ không

MỘT CHIỀU LANG THANG

nhớ người ta bước về mau
tiếc thương chờ đến đời sau sao đành
bóng vàng khuất giữa đời tranh
thấy em đau khổ hơn anh quá nhiều
cuối ngày nắng đã tàn xiêu
nhà hoang anh đến tịch liêu mấy lần

TRẦN TUÂN KIẾT

ĐÁNH THỨC

hoa đào bay trước mắt
hồn đắm mãi trong mơ
mùa đời bày trái ngọt
em ngủ say bao giờ

NGÀY LỄ CƯỚI

bên giòng sông ta đi tìm em
trăng khời du vào lãng quên
nhạc sâu nường sóng vỗ
ngàn đời như một đêm

VIÊN LINH

THƠ TÌNH

biệt mù tăm tích, hôm nay
ngồi coi ảnh cũ nhớ ngày bên nhau
ba mươi, anh xé mái đầu
nắng xiên vừng trán ý nhàu thân hư
biệt mù tăm tích, những thu
phân vân kính mới, chần chừ tân trang
xa em, lòng rộng mệnh mang
trời cao đất hiểm nhân gian tâm thường
chốn này lược cũ quen gương
lui hui quán cóc thè lương cảnh đời.

MỤC MƠI MỖI TUẦN: PHẠM CÔNG THIÊN

ÂM BẢN

THANH TÂM TUYỀN

14

Mỗi cảm dỗ của văn chương, của sự viết là về nghiêm trọng. "Đấn thân" hay "tháp ngà", người viết đều từ chỗ ngồi chết cứng của mình gửi đi những "thông điệp", Những "thông điệp" tư tưởng có chung một tham vọng "đổi thay đời sống".

"Đấn thân" hay "tháp ngà", người viết đều chỉ là một loại *salaud* — tiếng này do Sartre đặt để chỉ loại sống cứng nhắc trong các vai trò và hành diện ngu ngốc, và Sartre chính là thứ *salaud* khủng khiếp nhất.

15

Trong xã hội này, nhà văn là kẻ có một chỗ ngồi hẳn hoi. Anh có thể ghi trong căn cước lý lịch của anh là nhà văn. Nhà văn cũng như nhà báo, kỹ sư, nhạc sĩ, ca sĩ, họa sĩ, kịch sĩ v.v... là những thứ có chân trong xã hội, cần thiết được chứng nhận. Nhưng nhà thơ thì không. Nếu trong khoản nghề nghiệp anh ghi nhà thơ, chắc chắn là người ta cười.

Người làm thơ là kẻ lêu bêu. Nhà văn là kẻ có chỗ ngồi được dành sẵn.

Nếu anh chưa dám ghi trong căn cước anh là nhà văn, ấy là vì có lẽ anh mắc cỡ. Anh còn mắc cỡ — mắc cỡ thật chứ không phải là bộ — anh chưa thể trở thành nhà văn.

16

Thi Sĩ. Đó là một loài mắc cỡ dễ thương nhất trên đời. Hắn lẩn trong đời, giữa mọi người, cùng sống với mọi người như một tên dại (anh nhớ là hẳn dại, chứ không điên. Tôi bảo đảm với anh. Anh hãy đọc thơ của những người mà người ta bảo là điên xem. Tất nhiên đừng đọc văn chương của họ).

Văn sĩ. Đó là tên kẻ dễ giận nhưng nên tội nghiệp.

17

Làm bộ mắc cỡ, bởi sáng suốt, anh sẽ đóng trò bằng cách từ khước vai trò. Anh là nhà văn không chịu làm nhà văn. Đề "làm" gì? Anh vẫn là nhà văn như thường. Anh không thoát đâu. Thà là anh thôi mắc cỡ, còn hơn.

Sartre là tên *salaud* khủng khiếp nhất là ở đó.

18

Sự nghiêm trọng thành khẩn của những người viết sáng suốt thật đáng bái phục. Đó là thứ văn chương "thật văn chương". Ở đây mới cảm dỗ của sự viết không còn phải là về nghiêm trọng được khoác lên, không còn phải cái kẻ lố lăng của tên hề — không giám làm hề —, một tên hề ôm một bầu tâm sự bị đất rỗng tuếch.

Mỗi cảm dỗ của sự viết là sự ly tán. Viết là buông mình vào sự ly tán thâm hậu.

19

Văn xuôi. Tản văn.

Anh thấy gì ở đó chứ?

Suối nghĩa là thuận chiều, không nghịch lại. Văn xuôi là văn thuận chiều. Tự trong hành vi của anh khi viết đã là tự thỏa thuận. Không thể khác. Anh phá phách trong sự thỏa thuận.

Tản văn. Nhưng chữ tản này mới thật đúng. Tản là ly tán. Tản văn là ly tán. Đó là ảnh tượng của thế giới ngày nay. Cái thế giới của ly tán. Anh ngồi xuống viết, anh bắt đầu khởi cuộc sự ly tán. Và anh cầm bút viết... Anh hãy dòm lại xem?>

DƯƠNG TRÚ LA

THOISU nghe thuat

I PHẦN HÌNH CỦA "LOAN MẮT NHUNG"

Nghe tin, chờ không được tham dự, đạo diễn Lê Dân tuần qua đã cho chiếu thử phần đầu hình ảnh của phim "Loan Mắt Nhung". Nghe nói — cũng chỉ nghe thôi — dù chưa ráp nối, và chưa xem tiếng nói, nhưng người xem cũng đã thích lắm với những pha "hấp dẫn" và những pha "đạo diễn" cũng ác ôn! Người xem nói rằng không ngờ đạo diễn Lê Dân dám "bạo" như vậy!

Ái đã đọc và khoái "Loan Mắt Nhung" của Nguyễn Thụy Long... lần này được xem cả bằng hình ảnh nữa thì chắc là mê tơi lắm lắm. Ước mong phim "Loan Mắt Nhung" sớm hoàn thành, cho người hâm mộ bớt mong chờ càng nhanh càng hay...

NHỮNG CHUYỆN LÀM ẮN QUANH "XÁC CHẾT"

Một chuyện đáng buồn biến thành tập quán, là thỉnh thoảng có một người "nằm xuống" là y như rằng có một số người khai thác cái chết đó theo cương vị của nhân hay phe nhóm đảng phái nào đó. Có nhiên kẻ khai thác không nhiều thì ít cũng có lợi, chỉ tội cho người chết cứ bị người ta rêu lên: Như vừa rồi đây câu chuyện của Y Uyên, một tập chí nọ đã nhân tin cho Nguyễn Hiếu Học đòi những bản thảo còn lại của Y Uyên, vì theo tờ báo đó Nguyễn Hiếu Học là người ở bên cạnh lúc Y Uyên chết cho đến khi hạ huyệt. Một tờ báo khác lại đưa ra giả thuyết chẳng lẽ Học trộm những bản thảo kia rồi đem dâng báo với tên của mình, chẳng lẽ Học đại dốt đến độ muốn khoác lớp Y Uyên. Và như vậy, cái nhân tin trên của tập chí nọ đã làm buồn lòng cho Nguyễn Hiếu Học.

K.H xin đứng ngoài cuộc không phê phán bình vực bên nào. chỉ nói rằng làm như vậy ngoài việc tội cho người đã chết nay lại thêm chuyện kéo người thân người còn sống vào, để với mục đích gì? Nếu quả tình Nguyễn Hiếu Học có cất giữ số bản thảo trên thì chắc không bao giờ Học có hành động như trên, ngoài ra còn thời gian thử thách, trường tập chí nọ đừng nóng nảy làm gì!

TRUYỆN DÀI VỀ BỨC TRANH "CHỨNG TÍCH"

"Chứng tích" là một bức tranh của họa sĩ Phạm Văn Hạng, mà tuần rồi K.H. có nói qua. Nay được ở Trần Đạo Đông, Trưởng phái đoàn H.T.T. Quảng Trị, trong một bức thư gửi cho các báo, cho biết như sau: Chính ông và ban chấp hành Trung Ương H.T.T. quyết định không trưng bày bức tranh đó, vì quá táo bạo gần như phi nhân và không hợp vệ sinh (!?). Sau khi Hội chợ bế mạc, phái đoàn H.T.T. Quảng Trị đã

ký nhận bức tranh và đã mang về trụ sở phân bối ở địa phương. Ngoài ra ông Đông còn cho biết là đến hôm nay họa sĩ Hạng vẫn chưa đến để lấy lại bức tranh. Họa sĩ Hạng hiện giờ ở đâu rồi?

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NĂM 1970

Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa năm 1970 sẽ do Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa đảm nhiệm. Ông Trần Văn Ân, Phụ Tá Đặc Biệt Nghiên Cứu Chính Trị Văn Hóa Phủ Tổng Thống đã cho biết: Vì Nha Báo Chí Phủ Tổng Thống và Văn Phòng Nghiên cứu Chính trị Văn Hóa của ông quá bề bộn công việc, không đảm trách việc tổ chức Giải thưởng trong năm 1970 nên Tổng Thống đã quyết định giao nhiệm vụ tổ chức cho ông Mai Thọ Tuyền, Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã lập ra giải thưởng Văn học Nghệ thuật ngày 11-2-1969 để mở một kỷ nguyên mới nhằm mục đích phát triển và duy trì một không khí náo nhiệt, liên tục cho nền văn học nghệ thuật trong nước.

Nhiều văn học nghệ sĩ trẻ tuổi và nhiều nhân tài mới xuất hiện đã trúng giải trong năm 1969.

Giải thưởng Văn học Nghệ thuật gồm những giải thưởng riêng cho của mỗi ngành Văn học (Truyện, Kịch, Thơ, Biên Khảo) Âm Nhạc (Quốc nhạc và tây nhạc, nhạc hòa tấu loại A và nhạc ngân loại B). Điện ảnh (Hội Họa, Điện Ảnh (Nam Nữ Tài Tử, Cốt truyện, Kỹ thuật, đạo diễn) Nhiếp ảnh (Màu và Đen Trắng).

2 CUỘC THI CỦA CỤC TÂM LÝ CHIẾN

Cuộc thi thứ I: Đề cung cấp cho sân khấu Quân Đội một số kịch ngắn có giá trị. Cục Tâm Lý Chiến quyết định tổ chức một kỳ thi kịch ngắn dành cho tất cả kịch tác giả trong cũng như ngoài Quân Đội.

Thẻ Lệ Dự Thi

1.— Nội dung: Tác phẩm dự thi phải có nội dung đề cao tinh thần chiến đấu dũng cảm cùng những chiến thắng lợi của Quân Dân miền Nam trong vấn đề Bình Định và Xây Dựng Nông Thôn cũng như chính sách Chiêu Hồi của Chính Phủ.

2.— Hình thức: Tác phẩm dự thi phải là thoại kịch ngắn nhất là kịch vui, có thể trình diễn được trên sân khấu, dài từ 15 đến 20 trang đánh máy hàng đôi cỡ 21x27 (có thể trình diễn trong khoảng 45 đến 60 phút), Tác phẩm dự thi phải đánh máy hoặc viết tay sạch sẽ, rõ ràng, làm 1/4 bản, không được đề tên thật hay bút hiệu của tác giả trong bài dự thi.

3.— Cách thức gửi bài: Mọi người có thể gửi nhiều tác phẩm, Tên thật, bút hiệu, cùng các tác phẩm sẽ được ghi vào một mảnh giấy nhỏ bỏ riêng vào 1 phong bì dán kín đính kèm theo bài dự thi. Tất cả bỏ vào 1 phong bì lớn, phía ngoài đề "Dự thi kịch ngắn" và gửi về Cục Tâm Lý Chiến/Phòng Văn Nghệ số 2 bis Hồng Thập Tự Saigon hay KBC. 3168 kể từ ngày ra thông cáo này cho đến hết ngày 15.8.1970 là hạn chót.

4.— Giải thưởng: có 9 giải chia ra như sau:

— Giải nhất: 30.000\$
— Giải nhì: 20.000\$
— Giải ba: 17.000\$
và 6 giải khuyến khích mỗi giải: 7.000\$

5. — Những tác phẩm trưng giải sẽ do Cục Tâm Lý Chiến trọn quyền khai thác dưới mọi hình thức.

Cuộc thi thứ II: Nhằm mục đích phân ảnh những tấm gương chiến đấu hào hùng, anh dũng của Quân Dân ta hiện nổi bật trên khắp các mặt trận cũng như tại nông thôn, Cục TLC quyết định mở cuộc thi viết Bút Ký và Hồi Ký Chiến Đấu, dành cho mọi người, ở trong hay ngoài Quân Đội, miễn đã từng trực tiếp tham dự vào cuộc chiến đấu diệt Cộng giữ nước hiện nay của Toàn Quân Toàn Dân ta.

I. — Thể Lệ Dự Thi:

a) Nội dung: Nội dung bài Bút Ký hay Hồi Ký dự thi phải diễn tả thực tại đặc biệt của chiến trường như tường thuật ghi chép lại một trận đánh tiêu biểu, một tấm gương chiến đấu anh dũng hoặc mô tả những công tác yểm trợ Xây Dựng Nông Thôn của Quân Đội v.v...

b) Hình thức: Bài dự thi phải hoàn toàn thuộc loại Bút Ký hay Hồi Ký (không nhận loại truyện ngắn) và chưa từng đăng báo hoặc in thành sách. Sự việc phải là những sự việc có thật cũng như nhân vật, địa danh phải hoàn toàn xác thực.

c) Bài dự thi phải viết hoặc đánh máy làm 4 bản trên một mặt giấy, dài nhất là 20 trang khổ giấy 21x27, ngắn nhất là 15 trang.

d) Bài dự thi không ký bút hiệu, tên tác giả địa chỉ và tên tác phẩm dự thi bỏ vào một phong bì nhỏ dán kín, ngoài bì lớn để gửi cho Phòng Văn Nghệ/Cục Tâm Lý Chiến KBC. 3168 hay số 2 bis Hồng Thập Tự Saigon. Nhớ chỉ dự thi Bút Ký Chiến Đấu.

II. — Giải thưởng: có (8) giải thưởng chia ra như sau:

— Nhất: 20.000\$
— Nhì: 15.000\$
— Ba: 10.000\$

và 5 giải khuyến khích, mỗi giải 6.000\$

III. — Thời hạn nhận bài: Kể từ ngày ra thông cáo này cho đến hết ngày 15.8.1970 (ở xa sẽ căn cứ theo con dấu nhà Bưu Điện Gốc) là hạn chót.

IV. — Ghi chú đặc biệt: Đề tuyển khích các cựu bút Quân Đội, đặc biệt là các bạn cựu nhân ở các đơn vị tiền tuyến. Ban Giám Khảo sẽ lưu ý nhiều đến phần nội dung của bài viết hơn là phần kỹ thuật.

Những tác phẩm trưng giải sẽ do Cục TLC trọn quyền khai thác dưới mọi hình thức. Những bài không trưng giải sẽ không trả lại bản thảo.

NHẠC SĨ TÔN THẤT LẬP GẶP HOẠN NẠN?

Nguồn tin từ Huế vào cho biết, trưa đêm 12-5-70, một toán người lạ đã đến nhà nhạc sĩ Tôn Thất Lập ở đường Trần Quang Diệu bắt anh dẫn đi. Và, đến giờ phút này vẫn chưa biết ai bắt.

Theo các bạn sinh viên thì trường hợp anh Tôn Thất Lập có lẽ giống với anh Miên Đức Thắng là sẽ bị ra góa về tội làm nhạc phản chiến.

Dường như hiện giờ anh Trịnh Công Sơn cũng đang lánh mặt ở một nơi nào đó vì sợ sẽ gặp phải hoạn nạn như Miên Đức Thắng và Tôn Thất Lập.

Trường hợp nhạc của Tôn thất Lập, Trịnh công Sơn, Miên Đức Thắng, có khác gì trường hợp tranh của Phạm văn Hạng đâu?

BUỔI NÓI CHUYỆN CỦA GIÁO SƯ DƯƠNG ĐÌNH KHUÊ

Ông Dương Đình Khuê, Giáo sư trường Quốc Gia Hành Chánh và Viện Đại Học Vạn Hạnh, sáng 17-5 khi thuyết trình về «loại truyện dị thường của Tây phương và Việt Nam» đã có nhận định truyện Tây Phương đang lâm vào ngõ bí, giả tạo và vô vị. Trái lại, theo diễn giả các truyện Khoa học giả tưởng Việt Nam đã chẳng những không lâm vào ngõ bí mà lại gây hứng thú. Ông nói:

«Những cuộc phiêu lưu của con người trên Hỏa tinh, Kim tinh hay trên một hành tinh xa xăm hơn nữa... cũng vẫn là những trò hi vọng ai là của chúng ta trên miếng đất này mà thôi, kể mãi rồi cũng nhàm»

Trái lại, diễn giả nói tiếp, óc của người Việt Nam hướng về đạo tâm hơn trí thức nên truyện khoa học giả tưởng của mình thường mang một ý nghĩa triết lý và gây nhiều hứng thú mà truyện Tây Phương ít có.

Theo ông Dương đình Khuê với khuynh hướng đạo lý đem vào lãnh vực truyện Khoa học giả tưởng loại truyện này đã góp một phần vào việc xây dựng văn học quốc tế.

Buổi diễn thuyết càng về sau càng gây nhiều hấp dẫn thích thú khi diễn giả lần lượt kể lại các truyện giả tưởng tiêu biểu từ Tây sang Đông như truyện: «Le Chancelier de fer» của William Morrison, và hai truyện, «Chung Rượu Thần Tiên», «Ba Người Lính Nhảy Dù Lam Nham» của Nguyễn Mạnh Côn.

Nạn định là yếu tố khủng khiếp hiển hiện cho là truyện dị thường Tây phương đã thành công hơn Việt Nam.

Rồi ông dẫn chứng bộ cổ văn Truyền kỳ mạn lục. Lĩnh Nam trích quái. Viết điện u minh, đây rầy thần thánh quỷ ma, nhưng người đọc chỉ thấy đó là dị đoan của con người đứng trước những sức mạnh thiên nhiên mà mình không hiểu nổi, chứ tuyệt nhiên không có gì là khủng khiếp.

Ông thêm là truyện «Thần Hồ» của nhà văn Tchya, tuy có gây được một không khí rừng rợn nhưng là thứ rừng rợn đối với ngoại cảnh, rừng rợn chỉ vì những cảnh tượng ma quái, chứ không phải là thứ rừng rợn nội tâm, rừng rợn vì những tâm sự thâm kín hiểm độc của lòng người.

Trái lại, đọc truyện dị thường Tây phương, đôi khi chúng ta có một cảm giác khó chịu bồn chồn, như bước vào một thế giới bị Ma Vương ngự trị. Mà chỗ khó là tác giả đã tạo ra không khí khủng khiếp bằng một sự kiện có thể rất tầm thường.

Diễn giả còn đưa ra một nhận xét khác về quan niệm đối với thần tiên của Tây Phương và Việt Nam cũng khác nhau. Đối với ta thì Tiên chỉ là một lớp nhân loại cao hơn, học thức hơn và đạo đức hơn người thường mà thôi. Nhưng những bậc thần tiên Tây Phương lại là một mơ ước ra ngoài phạm vi nhân loại, tuy có can thiệp vào công việc của nhân loại nhưng không phải xuất thân từ nhân loại mà ra.

Buổi nói chuyện đã kết thúc trong bầu không khí nồng nhiệt tán thưởng của cử tọa.

■ ĐẶNG TRẦN HUÂN

BỨC TRANH LỚN NHẤT THẾ GIỚI

Đó là bức tranh của họa sĩ Yaacov Agam vẽ cho Trung Tâm Văn Hóa Leverkusen, Tây Đức...

Họa sĩ phải bỏ một thời gian miệt mài năm tháng dùng mỗi ngày làm việc liên tấc tấc. Ông không làm việc một mình mà còn có mười họa sĩ khác phụ tá. Vật liệu sử dụng gồm có 592 tấm nhôm để gắn trên tường Trung Tâm, nửa tấn sơn với 347 màu khác nhau. Bức tranh không jở này trị giá 161.100.000 Mỹ kim. (Nehia là khoảng trên mười triệu đồng bạc Việt Nam, theo hối xuất chính thức. Nhưng sức mua mà kiếm được 100.000 đô la theo hối xuất chính thức, trong khi tiền mua báo ngoại quốc còn không có).

Bức tranh của Yaacov Agam có diện tích 6.475 bộ vuông. Rất nhiều màu sắc lấp lánh như kim cương. Nghệ sĩ Jésus Rafael Soro đã tuyên bố rằng: «Sau khi xem bức tranh đó tôi đã đứng lặng người trong hai tiếng đồng hồ không nói được tiếng nào».

Tác giả bức tranh, Agam tên thật là Yaacov Gipsstein là người Do thái 42 tuổi, di cư sang Ba Lê năm 1951.

VĂN TẠI BẮC ÂU

Người ta biết hiện nay Thụy Điển là xứ duy nhất mà các sách báo phim ảnh liên quan đến sinh lý được bán tự do có phân luật bảo đảm. Còn ở nước láng giềng của Thụy điển là Đan Mạch thì lại có một tờ báo mở mục giải đáp sinh lý từ mấy năm nay. Nó cũng tựa tựa như các mục «Gỡ rối tơ lòng», «Biết ai tâm sự», v.v... của mấy tờ báo phụ nữ bên ta nhưng chỉ giống về hình thức mà khác về nội dung. Mục giải đáp sinh lý của nhật báo Ekstra Blader do hai nhà trí thức nam nữ phụ trách. Người đàn ông, Sten Hegeler, gần năm chục tuổi, là giáo sư sinh lý học tại Đại học đường Copenhagen. Người đàn bà chính là vợ ông. Hai vợ chồng Sten hiện nay nổi tiếng khắp Âu Châu về những lời dạy dỗ của họ. Kể cũng đáng. Mang chính những kiến thức đại học của mình và những kinh nghiệm xương máu của nửa đời hoan lạc chính vợ chồng mình phổ biến trên báo mà không nổi tiếng thì uổng quá.

Mỗi tuần trung bình vợ chồng Sten nhận chừng 800 lá thư nhờ giải đáp thắc mắc và họ trả lời rất cặn kẽ.

Sáng kiến của vợ chồng Sten hiện nay đã lan tràn sang tới Thụy điển, Anh, Pháp, Na Uy, v.v... Chỉ còn chờ ngày sang Việt Nam nữa thôi. Mấy tờ báo phụ nữ cấp tiến của mình chắc đã chuẩn bị cả rồi.

Chỉ phần một nỗi với phong trào tịch thu báo diễn ra vui vẻ nào nhiệt mỗi buổi chiều như hiện nay thì Nha Báo Chí chưa thể có tinh thần Sten Hegeler đâu, qui vì chủ báo phụ nữ và ái nam ái nữ chó vội mừng.

CÁI NÀY MỚI THẬT LÀ TO NHẤT

Những người mê Mỹ thường mê cái văn minh của Mỹ cái vĩ đại của Mỹ. Họ thường cho rằng cái gì của Mỹ cũng to nhất thế giới.

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/TC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Trưởng Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯ LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYỀN
H. TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Mới đây phó Tổng thống Hoa kỳ mới khánh thành một tác phẩm điêu khắc lớn nhất thế giới tại tiểu bang Georgia. Điêu khắc phẩm được trạm vào vách núi Stone Mountain hình đá vôi anh hùng của miền Nam nước Mỹ trong thời chiến tranh Nam Bắc: tướng Lee, Stonewall Jackson và Jefferson Davis.

Bức trạm cao 190 bộ, dài 305 bộ. Với một diện tích rộng bao la như một sân đá banh. Riêng con ngựa Traveller của tướng Lee từ mũi tới đuôi đã dài tới 147 bộ. Cái mũi của ông Jackson cũng dài 4 bộ rưỡi được bảo Mỹ mô tả như cái mũi dài nhất trong lịch sử nghệ thuật Tây Phương.

Tác phẩm điêu khắc này do điêu khắc gia Walter Hancock tiểu bang Massachusetts bắt đầu khởi công năm 1963.

Trước đó, từ năm 1923, nhà điêu khắc Gutzon Borglum đã được thuê với giá 250.000 đô la để thực hiện hình nổi cả binh đội miền Nam trên vách đá núi Stone Mountain. Nhưng đến năm 1925 Borglum bị giải ước vì chủ của ông cho là ông làm việc không siêng năng.

Borglum bỏ lên miền Bắc và được thuê thực hiện tác phẩm điêu khắc lớn thứ nhì thế giới nhưng đã hoàn thành từ lâu, nổi tiếng từ lâu, mà đa số khán giả đều cho là đẹp hơn bức trạm mới hoàn thành. Đó là tượng 4 vị Tổng Thống Hoa Kỳ trên đỉnh núi Rushmore

Thế mới biết to chưa chắc là phải đẹp. Có lẽ người Mỹ thích to để các nước nghèo hơn Mỹ không thể làm bằng Mỹ. Nhưng ở Mỹ thì được thừa tiền thừa đất mà. Nếu sang Việt Nam, Mỹ cao hàng để nghị chiếm một khoảng đất lớn để đặt tượng, coi chừng có thể được anh em thương phế binh xin lại lợp tôn lên để ở cái đã.



PHẠM CÔNG THIÊN

Ý NGHĨ TỰ TỬ LÀNG VÀNG NGÀY HÔM NAY...

Anh Phạm Công Thiện, tác giả những cuốn sách gây sốt nổi nhiều năm, cũng là Khoa Trưởng Văn Khoa Viện Đại Học Vạn Hạnh, kể từ số này viết thường xuyên cho Khởi Hành. Trong đợt nỗ lực mới, chúng tôi hy vọng mỗi lúc KH một thêm phong phú, với sự cộng tác thêm lên của những cây bút tên tuổi, như anh Phạm Công Thiện từ bây giờ. Δ KH.

TÔI hỏi người ta hai ba bốn lần: "Ngày hôm nay là ngày mấy, tháng mấy?". Ngay đến năm, tôi cũng thấy lạ khi biết rằng năm nay là năm 1970. Cái gì cũng lơ mờ, chập chờn chung quanh tôi. Khi tỉnh, khi mê, tôi không phân biệt đâu là ngày, đâu là đêm; lúc tỉnh thì như không tỉnh, lúc mê thì như mơ mơ. Trí nhớ tôi càng lúc càng chìm đi, giống như chiếc tàu bị chìm xuống biển. Có đôi lúc ánh sáng dường như đổ tràn vào trí nhớ tôi như cái thác nước, đời sống lúc ấy nhầy nhụa như bướm giỡn với chim, tôi nhớ lại tất cả, tất cả. Nhưng thường khi tôi quên hết, quên hết. Tôi tên là Phạm công Thiện à? Mà Phạm công Thiện là cái gì? Một tên vô nghĩa, vô nghĩa như cái tên nào đó một lần tôi thấy ghi tên bia mộ ở nghĩa địa Père-Lachaise ở Paris. À, lại Paris, lại Paris nữa! Nhắc đến Paris thì trí nhớ tôi lại cựa quậy vùng vẫy. Nhưng chính tôi đã tự ý bỏ Paris về Việt Nam, không ai bảo tôi làm thế, chính tôi đã tự ý bỏ tất cả, bỏ tất cả để về chôn đứng ở cái nước Việt Nam quá nóng này. Tôi còn nhớ một buổi chiều tuyệt vời trắng xóa ở gần vùng Parc Monceau, tôi có tho thảng bạn họa sĩ biết ý định bỏ Paris về Việt Nam thì hẳn rầu rầu nét - mặt hỏi tôi: Tại sao mày điên khùng thế? Tại sao mày điên điên cái đầu như thế? Sống ở thiên đàng là thế mà lại đâm đầu về chôn đứng ở Việt Nam... Ô, mà thôi... Mày muốn làm gì thì cứ làm... Tao hiểu lắm, tao hiểu lắm. Mày cứ về đi, nhưng thỉnh thoảng nhớ viết thư cho tao. Tôi đã về Việt Nam được bốn năm rồi và tôi chẳng viết cho hân một bức thư nào cả. Hân tên là Trần Quang Hiếu, tôi muốn ghi tên hân ở đây để gọi là cảm ơn hân đã từng đem tôi về nuôi ở cái Studio của hân tại đường Tournefort, gần bên Place de la contrescarpe, cái place đây bỏ con voi ba bốn cây trụ lá mà suốt đêm tôi và hân cùng với ba bốn con đầm ngồi uống cà phê (uống rượu thì đúng hơn) cho tới sáng và nói ồn ào với nhau đủ chuyện trên trời dưới đất; trong đám ấy có lẽ tôi là tên ồn ào nhất, tôi nói xia trên đầu người ta đâm xuống (có lẽ vì quá chán đời hay quá yêu đời?). Tôi định rủ rê thằng Trần Quang Hiếu bỏ con vợ đầm nó đi Maroc sống lang bang với tôi cho vui hoặc đi lêu bêu ở Thụy Điển hay Tây ban Nha cũng được, nhưng hẳn cứ dạy đời tôi bằng những câu nói thực tế, nào là "mày hãy sống thực tiễn mới được...", nào là "ở đời này phải có tiền, thiên tài không tiền thì cũng chết đói bỏ cha đi ông bạn..."

LƯC nghe hân nói như vậy thì tôi lại càng nói thêm: "Đề tao làm tiền cho mày coi, mày muốn mấy triệu? Mày cứ lo nuôi cho tao được ăn mỗi ngày, nhớ mỗi ngày đừng quên ba quan đề tao mua thuốc hút, uống cà phê...", rồi tao sẽ viết một quyển tiểu thuyết bằng Anh ngữ hoặc Pháp ngữ thì nhất định là sẽ lãnh giải Nobel và sẽ có tiền nuôi mày lại, mày muốn gì tao sẽ cho hết, vân vân và vân

vân... Hân ngây thơ trả lời: "Thôi đi ông ơi, ông nói nghe ngon lắm, ông lừa tôi bỏ mẹ, đi chơi suốt đêm rồi nằm ngủ ỉ ra đó suốt ngày để con chạy tiền muốn ói máu, tôi có thấy ông viết cái gì đâu, cả tháng rồi, cái xấp giấy trắng ông để trên bàn vẫn nằm trắng ra đó. Tôi chỉ thấy ông viết có một câu rồi bỏ ra đó... Mỗi lần tôi nghe ông nói sẽ viết một quyển sách một ngàn trang thì tôi phát ón... Mấy tháng rồi ông chỉ viết một câu... Ô, cái câu độc nhất: tôi đứng dài trên thành phố Paris... Đợi ông lãnh giải Nobel thì chắc tôi cũng đã đi châu ông bà mấy kiếp... ông có cái học mà ông không chịu kiếm việc làm để có tiền... ông cứ để con lo cho ông mệt bỏ mẹ... con mà không đem ông về đây thì chắc ông cũng nằm ngáp dài chịu chết ở ngoài đường... Ai mà chịu nổi mày? Chỉ có tao mới chịu chơi. Đ.m. kiểu ngạo quá trời, ai chịu nổi, thằng cậu rủa mày mới gặp tao, nó chửi mày quá trời, nói mày là một thằng chẳng ra gì mà cứ muốn làm ông trời, đừng ai cũng khinh, làm gì cho mày thì mày cũng chửi. Ai mày cũng cho là ngu ngốc hết, chỉ có mày là thiên tài, là đệ nhất anh hào... Merde, merde! Qu'est-ce que tu fous, tout seul, tout le jour? Qu'est-ce que tu ferais à ma place? T'es un drôle de type, toi... Je sais que ça devient moche maintenant... Tu t'emmerdes pas?... Ecoute, tu connais par hasard une poule qui s'appelle... Ecoute, je sais que je t'emmerde ferme, mais il faut que..." Hân bắt đầu xoay tất cả câu chuyện vào đề tài duy nhất của hân: gái. Lúc ấy thì trong trí tôi đang đọc thoại nội tâm về những trang giấy trắng sắp tới của đời tôi mà tôi được toàn quyền muốn làm gì thì làm: tôi có thể bôi đen những bài thơ trên đó hay tôi cũng có thể viết điên viết khùng trên ấy để nói tới cái gì đó mà bao nhiêu năm tôi vẫn chưa nói được... Một cái gì đó rất xa, rất xa, rất gần, một cái gì đó có hình mà không hình, một cái gì tấy má, một cái gì mà tôi không biết gọi là cái gì, một cái gì mà tôi gọi là "tôi", một cái gì mang tên là Phạm công Thiện, sinh ra đời bên một con sông có lục bình trôi, rồi lớn lên với chiến tranh, rồi bước đi bước tới, đứng lên và nằm xuống, một cái gì đi ở đây, đi ở đó, lúc thì ngồi lơ lửng trên một người đời ở Đà Lạt, lúc thì đi suốt đêm ở Sài Gòn, lúc đứng ở giữa địa lộ thứ Năm ở Nữ Úc, rồi bây giờ lại ngồi ở đây, giữa mùa đông Paris, mắt nhìn tới cái chết ở trước mặt. Rồi lại vẫn phải mở mắt tai trâu mà nghe thiên hạ nói chuyện nhảm nhí, ở đâu cũng bao nhiêu chuyện, cũng "tiền", cũng "gái", "gái gái tiền tiền", "tiền tiền gái gái"... Rồi lại vẫn phải mở tai trâu để nghe những câu được lặp đi lặp lại cho đến thiên thần bắt tặc: "Sống ở đời này phải thực tế, phải thực tiễn, không nên mơ mộng vớ vẩn... Phải thực tế, phải thực tiễn...". Từ nhỏ cho tới lớn, đã bao nhiêu lần tôi phải nghe như thế; cha mẹ, cậu dì, chú bác, anh em, bà con, bạn bè, người quen, người lạ, bất cứ ai gặp tôi rồi cũng nói "phải thực tế, phải thực tiễn". Nhiều lúc tôi muốn đâm đầu vào đường rầy xe lửa để chứng minh cho họ thấy thế nào là thực tế, thế

xem tiếp trang 14

"Con người là tổng số của những nỗi bất hạnh của hân. Người ta có thể nghĩ rằng nỗi bất hạnh một ngày kia sẽ kết liễu bằng cách mỗi mòn đi, nhưng lúc đó chính thời gian lại trở thành nỗi bất hạnh của ta."

Thời gian là chủ đề chính của cuốn "The Sound and the Fury" (Âm thanh và Cuồng Nộ) theo Sartre, và: "một kỹ thuật tiểu thuyết luôn luôn tham chiếu với siêu hình học của tiểu thuyết gia." Đó là một trong những lý do Faulkner "phủ nhận thời tính (temporalité) và sử dụng kỹ thuật dòng tâm thức (Stream of Consciousness) sau James Joyce và Virginia Woolf."

Tiểu thuyết Faulkner, không riêng gì cuốn "Sanctuary" là sự thâm nhập của bi kịch Hy Lạp vào tiểu thuyết trinh thám như nhận xét của Malraux. Tất cả những nhân vật của ông đều cảm nghiệm sự quỵ rũ của bất hạnh, suy đồi hay cái chết. Nhưng những nhân vật lớn của Faulkner đều có thái độ nhăm nhệch khôn ngoan của nhân vật Sophocle. Khuất lụy định mệnh, chấp nhận định mệnh một cách lặng lẽ, gánh tất cả gánh nặng quá khứ, một cách gan góc. Can trường rộng lượng, lương thiện, dịu dàng, đau khổ, nhẫn nại và đứng thẳng lên sau giông tố, là điều Faulkner muốn truyền đạt qua tác phẩm ông. Vì lẽ đó ông ca ngợi những người da đen, những nông dân, những kẻ nghèo đói, trẻ em, những kẻ sống bằng bàn năng, những kẻ nghèo khổ. Bởi họ sẽ tồn tại như cũ.

William Faulkner sinh năm 1897 tại New Albany, Mississippi. Ít lâu sau gia đình ông dọn tới Oxford, nơi cậu Faulkner (không có "w"), đầu đọc sách rất rộng, thi trượt trung học. Năm 1918 ông gia nhập Không Quân Hoàng Gia Gia Nã Đại. Bị thương nhẹ, ông trở về đi học đại học lại rồi bỏ dở.

Được Sherwood Anderson khuyến khích, ông viết "Soldier's Pay" (Lương Lĩnh) (1926). Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông được nhiều người đọc là cuốn "Sanctuary" (Giáo Đường), một cuốn sách kích động ông viết sau "Mosquitoes" (1927), "Sartoris" (1929), "The Sound and the Fury" (1929) và "As I Lay Dying" (1930). Một loạt tiểu thuyết kế tiếp tạo thành "Yoknapatawpha huyền sử": "Light in August" (1932), "Pylon" (1935), "Absalom, Absalom!" (1936), "The Unvanquished" (1938), "The Wild Palms" (1939), "The Hamlet" (1940) và "Go Down Moses" (1941). Những tác phẩm quan trọng của ông sau Thế Chiến II là: "Intruder in the Dust" (1948), "A Fable" (1954) và "The Town" (1957). William Faulkner được giải thưởng Nobel văn chương năm 1949.

Khác với những cái "Tôi" trắng trẻo khác, đây là một thiên tài mà bản chất cả thẹn, chân thành đã tự nguyện đưa mình vào cõi thuần phác đơn sơ. N.H.H.

NGƯỜI PHÒNG VẤN: Ông Faulkner, lúc trước đây ông có nói rằng ông không thích những cuộc phỏng vấn.

FAULKNER: Lý do tôi không thích những cuộc phỏng vấn là vì dường như tôi có vẻ phản ứng mạnh bạo chống lại những câu hỏi cá nhân. Nếu câu hỏi liên quan tác phẩm, tôi sẽ cố gắng trả lời. Nhưng khi những câu hỏi ấy liên quan tới tôi, tôi có thể hoặc không thể trả lời mà dù tôi có trả lời đi chăng nữa, nếu ngày mai câu hỏi ấy được hỏi lại, câu trả lời có thể sẽ khác thế.

NGƯỜI PHÒNG VẤN: Xin cho biết ông thế nào với tư cách một nhà văn?

FAULKNER: Nếu không có tôi, thì có thể sẽ có một người nào đó viết tôi, Hemingway, Dostoevski, tất cả chúng ta. Bằng chứng là có tới ba người được coi là tác giả những vở kịch của Shakespeare. Nhưng điều quan trọng là Hamlet và Giấc Mơ Giữa Đêm Hè, không phải người viết chúng mà là có một người nào đó đã viết những vở kịch ấy. Người nghệ sỹ không quan trọng gì cả. Chỉ có cái hân sáng tạo mới quan trọng mà thôi, bởi vì không có điều gì mới mẻ được phát biểu cả. Shakespeare, Balzac, Homère đều viết về cùng những điều giống nhau, và nếu họ sống lâu thêm một hai ngàn năm nữa thì chắc chắn các nhà xuất bản sẽ không cần bất cứ một người nào khác.



JEAN STEIN PHÒNG VẤN, NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH

CUỘC NÓI TRUYỆN NAY DIỄN RA TẠI NEW YORK CITY VÀO ĐẦU NĂM 1956.

NGƯỜI PHÒNG VẤN: Nhưng dù cho dường như không có điều gì mới mẻ được nói thêm, thì có lẽ cá nhân của nhà văn vẫn quan trọng sao?

FAULKNER: Rất quan trọng đối với hắn. Còn tất cả những người khác thì quá bận rộn với tác phẩm để quan tâm tới cá nhân.

NPV: Còn những nhà văn đồng thời với ông?

F: Tất cả chúng tôi đều thất bại trong việc khắc phục giấc mộng về hoàn hảo của chúng tôi. Bởi thế tôi đánh giá chúng tôi trên căn bản sự thất bại huy hoàng của chúng tôi trong việc thực hiện cái bất khả. Theo ý tôi, nếu tôi có thể viết lại toàn bộ tác phẩm của tôi, tôi tin rằng tôi có thể viết hay hơn, đó là trạng thái lành mạnh nhất cho một nghệ sĩ. Đó là lý do tại sao hắn tiếp

mơ ước và nhắm cao hơn bạn biết hắn có thể làm. Đừng chỉ bán tam lam sao hay hơn những bậc tiền bối hay hầu như bạn. Hãy cố gắng hay hơn chính bạn. Một ngọc sĩ là một kẻ bị ma dất lối qui đưa đường. Hắn không hiểu tại sao mà quí lại chọn hắn và thường thường hắn quá bận rộn để ngạc nhiên hỏi tại sao. Hắn hoàn toàn vô luân trong việc đó, hắn có thể ăn cướp, vay mượn xin xỏ, hay trộm cắp của bất cứ người nào và tất cả mọi người để thực hiện công việc.

NPV: Có phải ông muốn nói nhà văn phải hoàn toàn tàn nhẫn.

FAULKNER: Nhà văn chỉ chịu trách nhiệm đối với nghệ thuật hắn. Hắn sẽ hoàn toàn tàn nhẫn nếu hắn là một người lương thiện. Hắn có một giấc mộng. Nó làm hắn đau đớn quá thể, hắn phải thoát khỏi nó. Hắn không được thanh thần cho tới lúc lúc đó. Tất cả đều bị gạt ra ngoài: danh dự, lòng kiêu hãnh, lễ nghi, yên ổn, hạnh phúc, tất cả, để cuốn sách được viết ra. Nếu một nhà văn phải ăn trộm của mẹ mình, hắn sẽ không lưỡng lự; bài «Đoàn khúc về một bình Hải Cốt Hy Lạp» có giá trị tương đương với bất cứ bao nhiêu bà già cũng được.

NPV: Vậy thì sự khiếm khuyết bình yên, hạnh phúc, danh dự có thể là một yếu tố quan trọng trong khả năng sáng tạo của nghệ sĩ không?

FAULKNER: Không. Chúng chỉ quan trọng đối với sự yên ổn và mãn nguyện của hắn, và nghệ thuật không liên quan gì tới sự yên ổn và mãn nguyện cả.

NPV: Vậy khung cảnh tốt nhất cho một nhà văn là gì?

FAULKNER: Nghệ thuật cũng chẳng liên quan gì với khung cảnh xung quanh nữa; nó chẳng quan tâm tới nó ở đâu. Nếu ông muốn nói đến tôi, công việc tốt nhất dành cho tôi là trở nên chủ nhà chứa. Theo tôi đó là nơi hoàn hảo nhất để làm việc cho một nghệ sĩ. Nó cho hắn sự tự do kinh tế hoàn toàn; hắn chẳng phải lo sợ và lo đối; hắn có mái nhà che mưa nắng và chẳng có bất cứ một công việc gì để làm cả ngoại trừ thỉnh thoảng khai báo lát vật và hàng tháng tôi hồi lộ cảnh sát địa phương. Nơi đó im vắng trong những giờ buổi sáng, khoảng thời gian tốt nhất trong ngày để làm việc. Có đủ sinh hoạt xã hội vào buổi tối, nếu hắn muốn tham dự, để khỏi buồn chán; nó cho hắn một địa vị nào đó trong xã hội; hắn không có việc gì để làm vì sổ sách đã có bà giữ;

lập kinh tế. Tất cả cái hắn cần là một căn viết chỉ và một ít giấy. Tôi không hề biết điều gì hay ho trong việc viết lách đến từ việc nhận lãnh tiền tặng bao giờ. Nhà văn tài ba chẳng bao giờ màng tới tiền di tặng của một cơ quan nào cả. Hắn quá bận rộn viết lách một vài điều gì đó. Nếu hắn không phải là nhà văn cứ khỏi, hắn sẽ làm như nhuốc mình khi nói rằng hắn không có thì giờ hay độc lập kinh tế. Nghệ thuật lớn có thể đến từ những kẻ trộm cắp, buôn bán rượu lậu, hay ăn trộm ngựa. Người ta thực sự sợ khám phá ra họ có thể chịu đựng bền bỉ sự nghèo khó và cơ cực đến mức nào. Họ sợ hãi khám phá ra họ cũng coi đến mức nào. Không có gì có thể hủy hoại một nhà văn tài ba. Điều duy nhất có thể làm hư nhà văn tài ba là cái chết. Những văn tài không có thì giờ để bận tâm với thành công hay làm giàu. Thành công giống đàn bà và tựa một người đàn bà; nếu bạn khép nép co rúm trước mặt nàng, nàng sẽ cười lên đầu lên cổ bạn. Bởi vậy cách tốt nhất đối đãi với nàng là cho nàng thấy mu bàn tay bạn. Sau đó có thể nàng sẽ bỏ lết.

NPV: Việc làm phim ảnh có hại gì cho sáng tác của chính ông không?

FAULKNER: Không có gì có thể làm tổn hại sáng tác của một người nếu hắn là một nhà văn cửu khôi. Nếu một người không phải là một nhà văn cửu khôi, thì không có cái gì có thể phù trợ được hơn. Văn đề không áp dụng đến hắn không phải là nhà văn hàng đầu, bởi vì hắn đã bán linh hồn cho một hồ bơi.

NPV: Một nhà văn có thỏa hiệp khi viết lách cho phim ảnh chiếu bóng không?

FAULKNER: Luôn luôn, bởi vì phim ảnh, tự bản chất nó, là một sự cộng tác, và bất cứ một sự cộng tác nào cũng thỏa hiệp bởi vì đó là ý nghĩa danh từ — cho và lấy.

NPV: Ông thích làm việc với những diễn viên nào nhất?

FAULKNER: Humphrey Bogart là một người tôi thích làm việc chung nhất. Tôi với ông ta cùng làm việc với nhau trong phim *To Have and Have Not* và *The Big Sleep*.

NPV: Ông có muốn làm một phim khác nữa không?

FAULKNER: Có, tôi muốn làm phim theo cuốn 1984 của George Orwell. Tôi có một ý tưởng về đoạn kết có thể chứng tỏ được cái luận đề mà tôi luôn luôn "khôn" ngừng nhắc nhở: rằng con người không thể bị hủy hoại bởi ý chí tự do đơn thuần của nó.

NPV: Ông gạt hái được những thành quả tốt đẹp nhất trong khi làm phim bằng cách nào?

FAULKNER: Việc làm phim của tôi dường như tốt đẹp nhất đối với tôi được thực hiện bởi diễn viên và nhà văn liệng bỏ bản phân cảnh đi và tạo ra cảnh mới ngay trong buổi chiều thứ trước khi camera quay. Nếu tôi không làm hay cảm thấy có thể làm phim một cách đúng đắn, một cách lương thiện, cho phim ảnh và chính tôi nữa, thì tôi đã không thử. Nhưng bây giờ tôi hiểu rằng tôi sẽ không bao giờ là một nhà văn viết truyện phim tài ba; bởi thế công việc này không bao giờ có tính cách cấp thiết đối với tôi như phương tiện trung gian của tôi.

NPV: Ông có thể giải thích về huyền thoại kinh nghiệm Hollywood mà ông có dự phần vào?

FAULKNER: Tôi vừa khất thúc một giao kèo với hãng MGM và sắp sửa lên đường trở về thì ông giám đốc mà tôi đã cộng tác nói: «Nếu ông muốn làm một việc khác ở đây, xin ông cứ cho tôi «ở», tôi sẽ đề nghị với phim trường một bản giao kèo mới.» Tôi cảm ơn ông ta và trở về. Sáu tháng sau tôi viết cho ông giám đốc bạn tôi rằng tôi muốn làm việc lại. Chẳng bao lâu sau tôi nhận được lá thư của viên quản lý của tôi ở Hollywood kèm theo tấm ngân phiếu tuần đầu tiên của tôi. Tôi ngạc nhiên bởi tôi đang chờ đợi một tờ giấy báo chính thức hay triệu hồi và một tờ giao kèo của phim trường. Tôi tự nhủ giao kèo chậm trễ và sẽ tới vào chuyển thư sắp tới. Nhưng thay vì thế, một tuần sau tôi lại nhận được một lá thư khác của viên quản lý, kèm theo ngân phiếu tuần thứ hai. Việc đó bắt đầu vào tháng mười một năm 1932 và tiếp tục kéo dài tới tháng năm 1933. Kế đó tôi nhận được một bức điện tín của phim trường. Nội dung: «Cần William Faulkner, Oxford, Ông ở đâu? MGM Studio. (còn tiếp)

W. FAULKNER, ÔNG VIẾT VĂN NHƯ THẾ NÀO ?

tục làm việc, cố gắng hơn nữa; mỗi lần hắn đều tin tưởng rằng lần này hắn sẽ thực hiện được, thành tựu được. Dĩ nhiên hắn không thể, đó là lý do tại sao trạng thái này lại lành mạnh. Một khi hắn đã thực hiện được, một khi hắn đã sánh kịp tác phẩm với hình ảnh, giấc mộng, thì không có gì có thể giữ hắn khỏi cất cổ, nhảy khỏi phía bên kia của chóp đỉnh hoàn hảo vào cõi tự hủy. Tôi là một thi sĩ thất bại. Có thể tiểu thuyết gia nào lúc đầu cũng muốn làm thơ, thấy mình không có khả năng, rồi kể đó thử viết truyện ngắn, một hình thức thiết yếu nhất sau thi ca. Và, thất bại trong việc viết truyện ngắn, chỉ lúc đó hắn mới chấp nhận việc viết tiểu thuyết.

NPV: Có thể có công thức nào để theo hầu trở thành một tiểu thuyết gia tài ba chẳng?

FAULKNER: Chín mươi chín phần trăm tài năng... 99 phần trăm kỷ luật... 99 phần trăm cần mẫn làm việc. Hắn không được thỏa mãn với điều hắn đang làm. Không bao giờ việc đang làm có thể tốt đẹp bằng nó có thể được làm. Luôn luôn

tất cả mọi người trú ngụ trong nhà đều là đàn bà sẽ sẵn sàng chiều chuộng hắn và gọi hắn bằng «ông». Tất cả dân buôn rượu lậu hàng xóm sẽ đều gọi hắn bằng «ông». Còn hắn thì có thể kêu đích danh cảnh sát để gọi.

Bởi thế khung cảnh duy nhất nghệ sĩ cần là bất cứ yên ổn nào, bất cứ sự cô độc nào, bất cứ lạc thú nào hắn có thể có với một giá không cao lắm. Tất cả những sai lầm khủng khiếp xung quanh sẽ có thể làm là khiến áp suất huyết hắn tăng lên; hắn sẽ bị ngăn trở hay nhục mạ nhiều hơn. Kinh nghiệm riêng cho tôi thấy rằng những dụng cụ mà tôi cần để hành nghề là giấy, thuốc lá, thực phẩm và một chút rượu whisky.

NPV: Ông muốn nói rượu Bourbon?

FAULKNER: Không, tôi không thuộc mẫu đặc biệt đó. Giữa scotch và không có gì cả, tôi chọn scotch.

NPV: Ông đã nói tới độc lập về phương diện kinh tế. Nhà văn có cần độc lập kinh tế không?

FAULKNER: Không. Nhà văn không cần độc

NHỮNG NGÀY CÒN MÃI...

TRẦN THỊ XUÂN MAI

Chiều ngày 9-3-1970

Nhận được tin anh tử trận, chị khóc như mưa bất, chị lịm đi rồi lại tỉnh, nhìn chị xác xơ như chiếc lá vừa vàng một nửa — Anh chết ở chiến trường Hậu Nghĩa, trong lúc hành quân, bây giờ xác anh đang được di chuyển về nghĩa trang quân đội Biên Hòa.

Sáng ngày 10-3-1970

Cả nhà thức suốt đêm hôm qua, không ai ăn uống gì hết, chỉ vẫn khóc, chị Tư phải nấn nín ăn uống, nhưng mà chị Tư cũng mếu máo, khăn thấm ướt cả một bên, làm chị thêm mùi lòng, chị lại kể lể, từ ngày mới cưới cho đến nay chưa đầy một năm, con chị không có cha, con chị mồ côi cha..., Ba phải la lên để trấn tĩnh chị, không cho chị kể lể, má loay hoay thay quần áo cho chị, người chị là ra như đèn cây gặp nóng, tóc chị rối bù, mắt chị sưng to.

— Xong rồi, đưa nó ra xe. Nín đi em, còn lo lên Biên Hòa lãnh xác chồng mày về chứ, không lẽ để nó nằm ở trên đó à?

Xe chạy vùn vụt, đường xa lộ rộng thênh thang, gió thổi mạnh tạt vào hai má nghe rất mát, hàng cây bên đường lúi lắt thật nhanh, thành những vệt dài màu xanh nhạt.

Một ông lính Biệt động quân đang đứng chờ sẵn ở cổng. Ông chạy đến nói với má:

— Thưa Bác, con là lính trong tiểu đoàn của trung úy, xác trung úy chưa đưa về được, vì còn chờ trực thăng, trên đó đang dụng nhau dữ lắm. Chị nghe thấy gào lên:

— Trá chồng tôi đây, trá chồng tôi lại cho tôi. Các ông ơi, thương giùm tôi, ảnh đâu rồi, nói ảnh về tôi đang đợi ảnh về đây.

Mặt chị xanh xao, chị vùng khỏi tay chị Tư, chạy ra đường, ông lính và mọi người hoảng hốt giữ chị lại. Chị ngắt đi...

Ông lính thuật lại như phân trần:

— Trung úy bị tụi nó bắn một tràng AK vào người, một viên xuyên qua tim, một viên ghim vào óc, máu ra lênh láng, trung úy gục xuống rồi đi luôn...

Má ôm mặt khóc nức nở, Ba lấy khăn chấm giọt nước mắt đang sắp sửa chạy dài xuống gò má nhón nhem lạt lạt kỹ những đốm máu khô cứng trên người anh, nhất là ở đầu, máu dính thành những mảng tóc khô, thay cho anh bộ đội, rồi lại bó xác anh vào miếng vải trắng tinh, đoạn đặt anh nằm vào ngăn kéo của nhà xác có gắn máy lạnh. Ngoài phòng chị đang rên khóc, chị dờ dập mặt chống chị, nhưng Ba Má can lại, sợ chị không dẫn nổi con cảm xúc có thể chị chết, hơn nữa chị đang trong thời kỳ thai nghén. Một hình hài mà anh vừa tạo dựng nhưng chưa lần biết mặt, con trai hay con gái.

Chiều 10-3-1970.

Lại sửa soạn trở lên Biên Hòa. Xác của anh còn dính đầy máu đỏ, anh mặc vồn vồn chiếc quần cụt màu xám vải nhà binh, ông lính lấy khăn tắm đầu thom lạt thật kỹ những đốm máu khô cứng trên người anh, nhất là ở đầu, máu dính thành những mảng tóc khô, thay cho anh bộ đội, rồi lại bó xác anh vào miếng vải trắng tinh, đoạn đặt anh nằm vào ngăn kéo của nhà xác có gắn máy lạnh. Ngoài phòng chị đang rên khóc, chị dờ dập mặt chống chị, nhưng Ba Má can lại, sợ chị không dẫn nổi con cảm xúc có thể chị chết, hơn nữa chị đang trong thời kỳ thai nghén. Một hình hài mà anh vừa tạo dựng nhưng chưa lần biết mặt, con trai hay con gái.

Sáng 11-3-70.

Thế là xác anh được đưa về nhà — Đặt ngay trước bàn thờ ông nội, một lá quốc kỳ phủ kín nắp quan tài, trên đó có vài cây đèn cây leo lét cháy, càng tăng thêm vẻ chết chóc — Di ảnh của anh, chụp ngày anh còn là sinh viên Thủ Đức, mắt anh to đen chứa vụn niềm tin, dựng trên cái bàn nhỏ trải tấm vải trắng ngay đầu quan tài, một đĩa trái cây, một bình bông huệ, một chén cơm, và vài món ăn — Bữa ăn của anh đó, đồ ăn nguội lạnh, cơm đông thành khối — Cảnh đó một ông thầy tu đang tụng kinh, kêu tên anh, ngày sinh, năm sinh, con của ông..., con của bà..., chết ngày..., thật thảm thương.

Chị mặc chiếc áo tang phủ gót, đầu đội miếng vải trắng che kín mặt, chị đứng cạnh quan tài anh, chị chấp tay lạy những người đến phúng điếu chia

buồn, trông chị ảo não, lúc nào chị cũng có thể quỳ xuống.

12-3-70.

Một đoàn lính Biệt động Quân đến sắp thành hàng, họ thối kèn đánh trống — Ông Thiệu Tá đến gần galon, lên chức thực thụ cho anh, đọc bản tuyên dương công trạng, chị lại quần quai, đã được.

13-3-70.

Ngày đưa anh đi, thực sự tiễn anh vào thế giới vắng bóng loài người, mưa tầm tã, đường phố ướt át, lá cây đọng đầy nước mưa, đoàn người đưa đám đi thật chậm và thật buồn.

Anh chị Tư phải đi từ từ từng bước, người chị mềm nhũn, như cái xác ma... Δ

21 GIỜ 30 NGÀY 5-4-70 HUẾ

ĐẶNG VŨ DZŨNG — LÍNH 21 Tuổi

Nuốt vội chén cơm với miếng chả trứng mặn chất — mình nghe chưa, xốt lạ! Chẳng biết cuộc sống «com áo» này kéo dài bao lâu? một tháng — 2 tháng hay nhiều nhiều...

Chiều bây giờ ở đây tằm và lạnh — «Từ thời gian hữu hạn — như một nhút về thành đông» — thật là một nhận xét thâm thúy về thời tiết ở đây — ở xứ Huế tai ương và vẩn vơ.

Xếp lại tập nhạc ra phố tìm mua tờ K.H — trên đường Duy Tân này chỉ có 2 hàng sách — mà ở tận đầu bên xe An Cựu — kéo bộ từ đây ra đó chắc mỗi chân lăm — nhưng không hề chi — lâu lâu «đang thang» một lần cho nó «khoẻ cuộc đời». Qua cầu An Cựu — chiếc cầu đã chiến thoà kịch — vì mãi nhìn cái nhà xinh xinh sát mặt nước, nên mình vấp phải thành ván đầu điển — ĐM, mấy thằng Mỹ đóng bừa bãi, vô ý vậy mà vênh mặt xưng ta đây là văn minh.

Chửi đồng một mình thật vô lý — Ở mà bây giờ cái gì lại chẳng vô lý — tại sao mình lại chối bỏ sự vô lý đó để chạy theo một hữu lý ảo ảnh chứ — Sự vô lý như nỗi phản kháng thường trực của con người dính liền với cuộc sống hiện tại đành rằng vô lý chỉ tạo được sự vô lý kế tiếp và vô lý kế tiếp kết quả là vô lý — vô lý... mà bước đi được hồi anh — Khi tương lai sẵn sàng mất tích trên mỗi bước chân khắp khếch bi thảm của mình của chúng ta trong đường mòn thân phận và chiến tranh — của những đứa bạn chưa kịp nhìn người thân sau ngày mãn khóa và có những thằng bị xe Mỹ cán trên đường về khi bắt được cái điện tín; cha mẹ chết thảm sau đêm Pháo kích.

Đó — anh thấy không? — đầu chuyển hành trình dài? đầu đoạn cuối? — có phải đi tìm một vực chết — một ám ảnh là cuộc đời? hãy nói và im lặng mà nói; vũ khí trên tay anh đó — sống và chết giản dị như lần anh tác xạ — mục tiêu là tương lai mà xạ kích điểm đã vào hồng tâm rồi hết.

Bây giờ anh có còn mãn mê từng dự tính tự ái ngày nào — nỗi «Say trắng» ở đó — Château d'eau ngọt dính sẽ còn cho anh những mộng chơi vui như vậy — Còn mình thì ở đây — mỗi ngày một gói bastos không đủ đốt cháy hết cái buồn — nỗi cô đơn vật lộn với tháng ngày, chán nản biếng lười mặt cá với sự sống — sống bằng công thức rồi rằm, bực dọc — từng phút giờ phiếm muộn giờ kín cái suy tư bạc nhược — bị tù hãm để đánh đổi cái gì khó hiểu — khó hiểu hơn cả Chiến Tranh — bạn bè ai sống hơn ai — nào những thằng đã chết — những thằng bị sa thải vì chiến trường tước đoạt mất những điều kiện để chiến đấu.

Nào Lê Văn Cừ đang bơ vơ nơi xứ nào với mớ ngôn ngữ đâm tằm ấy — Này Đình Văn Lộc mấy lạc loài nơi đâu sau Tết Mậu Thân — đứng chết vệt, cố gắng để về quê hương Đalat — Đalat của mây lạnh và mộng nở đầy trong sương chiều kia mà — Lý luận vu vơ nên qua khỏi nhà sách không hay đành quay trở lại nhà sách «Tân Văn» đó. Chủ quán vừa kéo cửa lại. Chiếc cửa tri

trệ kiên cố có song sắt hững hờ đưa ra từng miếng «tôn» mỏng như sự xua đuổi. Nhưng mà «đi không há để về không» hay sao? Mặc kệ — Minh hỏi thử xem — Chị ơi! cho tờ K.H số mới — hết rồi — cộc lốc — bộp bãi — hỗn xược. Chị ta không muốn bán hay là hết thật rồi — KH ơi; mí là cái thứ gì mà bán chạy như tôm tươi vậy hả, chỉ trễ vài giờ sau ngày phát hành là hết — là hết. Δ

Trở về từng vũng đen ngòm trong ngõ tối đê dọa. Phố xá gì mới 9 giờ đã vắng teo và kín cửa, vì tình hình an ninh? hay là..., một ý nghĩ ngờ ngĩnh đến trong đầu mình một nụ cười thật tỉnh?

Làm gì cho hết khoảng thời gian — thừa thãi — nặng nề này; đi café? Không xu — ngủ chưa thấy cần — Viết, biết viết gì bây giờ?

— «Cuộc đời là chuyển hành trình dài không thấy được đoạn cuối — hãy hình thần mà bước đi». Này Trần Hữu Thử anh thường nói như vậy phải không? Ai mà bình thần được chứ. Chiến tranh dài đằng đẵng bất bùng lồi đi và trên lộ trình đã biết bao là vực thẳm, điều thống, bây giờ anh hãy dẹp bỏ tín hiệu lạc quan bi ẩn ấy đi, hãy cho tiêu ma cái tư tưởng «hippie» vụn vặt như thời đó cấp tốc anh sẽ thấy rằng cuộc sống gai góc — ngàn cụt này từng đoạn lia, ly khai ra khỏi những ước vọng mào mả hiện hữu — còn mình đã thấy được phần nào đoạn cuối cái oải ảm ỉm rồi. Đoạn cuối là cái quái gì đâu? ĐM. Chỉ là một mơ hy vọng bị hóa thiêu bị bóp chết, bị đập vỡ nghiền nát... Đoạn cuối là cái chết khốn nạn chực chờ — Ai bình thần, Hỡi Võ Thành Văn đã vô ngục tự nhận lỗi mình với Diêm Vương chưa? Tao đồng ý với mày đây — Cuộc viễn trình nào u mê hơn nữa chứ — Còn tao thường phải sống bằng nỗi chết dờ của mày thường than vãn — có lẽ tương lai của mày được sắp sẵn trong lời than vãn đó (?).

Và Tống Châu Ân, phút giây tâm sự nhờ nhưng «vạn kiếp» nỗi lo âu và thiện chí như sáng ở vùng không gian nào chứ, không hiện thực với cuộc sống đây ăi này — Tuy vậy cũng mong anh tìm đề hát suy tư mình cho trọn vẹn.

Ngon đèn cây sắp hết — sáp chảy ra như ròng rã và suy tư mình đứt quãng — thế mà chưa có một sự giao cấu nào hợp thức cho một giấc ngủ muộn — Viết gì nữa đây, ngoài trời màu tối đặc quánh như đồng khùng như giữ lại cái trí não tròn hình bi màu chì. Từ cõi xa nào trong cơ thể vẩn nài một sự thỏa mãn khả dĩ, một đòi hỏi cho hy vọng vớ vẩn. Hạnh ơi! Bây giờ anh muốn viết cho em một cái thư bằng những lời lẽ thật buồn thật đẹp của nhớ thương tràn bờ, mà chất liệu là ước mơ nào liêu miên nhất.

Ái biết được một lần đi là xa mãi. Sự mong chờ của em sẽ vẫn phải run rẩy trong tháng ngày hoài nghi bằng giá. Em đứng chờ nơi anh một sự dần thân yên lành và anh cũng chẳng bao giờ chờ nơi em một sự hiến thân nào khác.

Hãy nhìn thẳng vào mặt anh — con suối chân thành róc rách chảy và anh cũng chẳng nó được gì cho ngày mai.

11 giờ 45 pháo kích. Δ

VŨNG TÀU, 5-1970

LÊ THỤY NGUYỄN

NIỀM BĂN KHOẢN THƯỜNG TRỢ

— Tuổi trẻ bây giờ anh sống hầu như bị mất đi một phần hồn nào đó, đã biết lẫn lộn, đã chịu nhiều những buồn tủi, anh nhìn ra nó khi thấy mình lao chao sừa soạn ngã xuống, ngã xuống và buông thõng luôn, chỉ một cái vói tay cuối cùng là mất hút, là bị đốn ngã mất, anh bắt đầu sống thiếu mất chất nhựa dần nuôi mầm lợc nảy chồi.

— Thực ra có lẽ anh đã nghiệt ngã để hứng chịu bất hạnh nhiều quá, để lãnh nhận khổ đau nhiều quá bởi thế cho dù nếu có một ân huệ nào từ đời sống mang tới nó cũng khổ đau như nhau, bản thù, tối tệ, man trá và anh hoài những băn khoăn

không người ngoài, anh cho đó hầu như là những căn bệnh của những người trẻ bây giờ. Anh vô tình đã soi dọi chính mình từ người khác hoặc ngược lại, nhưng anh cũng sẽ bình tâm vô cùng.

— Tình yêu, đã si dại, đã điên mê, đã hân hoan trong thứ hạnh phúc đó rồi biệt tích đi hương, anh đã đi qua đời mẫu tình vụn trong đời để rồi mỗi lần đêm khuya trở về anh van hoài cái cô đơn cùng tận này, không căn nguyên, không mục đích tình yêu như nỗi buồn trong đó con bóng anh chơi vơi, như lạc bước vào một nơi chốn xa lạ, bước vào một thiên đường có bà tiên nhưng cũng đầy rẫy quỷ sứ, anh ngao ngán mình và ngao ngán người, anh yêu mình và yêu người. Trong hạnh phúc anh chỉ còn lại bây giờ một giọng đục ngầu trên con nước của tuổi trẻ. Anh đã bị mất hết những rung cảm chân thành nhất, trung thực nhất cho nên sau mỗi lần trở về với thứ lạc loài của mình anh như muốn liêu lĩnh, như ham thích giải quyết và thỏa mãn tự ái bằng mọi cách, anh sẽ gọi tên một đứa con gái vì hoàn cảnh phải làm nghề bán trôn nuôi miệng, anh gọi tên Lan, tên Hồng, tên Cúc... nào đó và ca ngợi ngôn ngữ, màu sắc, anh thực sự hư đốn từ đó có thể anh bắt đầu nhận ra mình là vùng đất tàn, nơi đó mọi người qua.

— Gia đình, anh thiếu may mắn trong lòng tay của quyền thuộc, sống lang bạt thế này đã bao

từng đêm, anh như con thiêu thân bay loạn quanh ngọn nến.

— Vâng, anh như mình cũng cam tâm mà sống tiếp như một con vạ chưa hề biết mỏi mệt... Δ

CHIỀU 5-4-70 TẠI SAIGON

THUY UYÊN 1951

Chẳng hiểu tại sao hai, ba hôm nay tôi buồn ghê, chán nản nữa. Lại thật, rõ ràng là tôi nghĩ thật nhiều mà đầu óc lại dường như trống rỗng, chẳng có gì hết. Mỗi khi cơn buồn đến, tôi lại muốn đi lang thang. Ai lang thang ngoài đường phố như một người điên để cho tiêu cơn sầu, để cho tan đi những chán nản đầy dẫy trong lòng. Chiều qua đã ra phố mua Khôi Hành số mới. Trường NKC chỉ dành cho các đảng mây rầu, ai ngờ thấy cả tên con gái nữa. Thôi, mình đã có bạn đồng cảnh ngộ, đồng ý nghĩ rồi đây! Thế là muốn viết, viết thật nhiều... Ô! Mà chả biết mấy ông phụ trách ở cơ mình đăng không nữa chứ! Thôi thì làm theo ý nghĩ của mình, rồi ra sao cũng được.

Thật lâu rồi tôi không đi dạo phố. Tôi có cảm tưởng như mình bị bỏ quên, bỏ quên từ lâu rồi ở trong xã hội; có lẽ đúng như vậy chứ còn cảm tưởng gì nữa!... Học đường đã bỏ quên tôi từ hồi nào, tôi chẳng nhớ. Chung quanh tôi, mọi người cũng đã bỏ quên tôi trên phương diện tình thân!... Tôi, nhiều khi muốn hét thật to, muốn gào thật lớn cho mọi người biết tôi còn đang hiện diện.

Nhưng mà thực tại thì tôi cũng đang chênh vênh, có lúc thấy mình ngầy ngơ la lòng. Cờ như tôi mà ra đời có lẽ chỉ bị người ta bắt nạt thôi. (Có lẽ đúng đấy chứ Uyên nhỉ?)

Saigon lúc nào cũng đầy vẻ giả dối. Tôi chán sống ở nơi này quá rồi. Giả có hoàn cảnh, có phương tiện tôi đã đi một nơi thật xa, xa hết mọi người, xa hẳn con ngõ chật hẹp này.

Tôi không thích sống ở nơi ồn ào một chút nào hết. Khí hậu Cao nguyên chắc hẳn hợp với tôi hơn. Nói đến cao nguyên tôi lại nhớ Vũ rồi! Vũ ơi! Giá Uyên có phép là của Thượng Đế, Uyên đã bay lên với Vũ rồi đấy! Ô! Lại trẻ con nữa rồi, làm gì có phép là ở trên đời này đâu nhỉ? Đời bây giờ chỉ có tiền, tiền và địa vị thôi. Đời sống leo thang. Vật giá leo thang. Gi cũng leo thang tuốt, kể cả mạng sống con người bây giờ cũng leo thang. Nhân loại càng vẩn minh thì lại càng chóng chết.

Mỗi người chỉ lo quanh với công việc sinh nhai hàng ngày của họ thôi.

Quên mất, trong đó cũng có cả tôi nữa... Tôi đã quên mất tuổi trẻ của tôi /hay là đang quên thì đúng hơn/, tôi đã không sống đủ với tuổi trẻ của tôi, tôi đã bị đục, bị chặt hồi nào đây nhỉ? Buồn ghê, như để T.C.S. đã viết... trên quê hương còn lại, ta đi qua nửa đời, chưa thấy được ngày vui... xin thành thật cảm ơn T.C.S. qua những dòng chữ chưa chất trên đây. Mấy hôm nay, đợi thư Vũ hoài chả thấy! Có lẽ còn bận học phải không Vũ? Cầu nguyện cho Vũ được đậu nhé! Người đã thích kiếp sống hải hồ như Vũ. Tôi mong Vũ được mãn nguyện, ước muốn là mai sau Vũ sẽ lên đến trên biển cả, trên con tàu rẽ sóng, Vũ sẽ ngheu ngao hát những tình khúc. Và bọt biển trắng xóa sau lưng con tàu.

Tôi lúc đó, tôi tự nghĩ tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ làm được cái gì chưa nhỉ? Hay là tôi cũng chỉ như một tượng đá vô tri giác đứng nhìn thời gian trôi đi. Hay là tôi như một đám bọt biển, chỉ 1 cơn sóng nhỏ cũng đủ tan thành nước. Nhức đầu quá. Chuyện xa vời mà cũng như là sẽ xảy ra ngày mai. Tôi muốn được ngủ một giấc ngủ thật dài cho quên hết ngày tháng chợt nhớ đến «Con Say» của Thanh Tâm Tuyền, đúng rồi! Cuộc đời có lẽ cũng chỉ như một cơn say thôi phải không? Một cơn say có đủ cả sung sướng, đau khổ và mãn nguyện...

Bây giờ, tôi đang buồn chán đấy. Con buồn không có lý do nào rõ rệt. Chỉ biết là tôi muốn đập phá. Hoặc là ngủ một giấc thật dài để quên thực tại; hoặc muốn được là một nhân vật nào đó của T.T.T. để được nhìn cuộc đời này như một «Con Say» không hơn, không kém... Δ

7-4-1970 QUẢNG TRỊ

HOÀNG ƯU Y 25

Về Quảng Trị vào một chiều mưa. Bến xe đìu hiu đầy gió. Mấy chiếc xe đồ Quảng Trị — Huế nằm ù lì tĩnh vật. Năm ba chiếc xích lô đang ở những người chủ xe ngồi chờ khách rồi rã ngáp ngắn ngáp dài buồn thảm. Những khuôn mặt ế ẩm mốc meo đó đang ngáp lên giữa thời buổi khốn khó không lường được sự thiếu hụt mở rộng thêm lên. Ngồi trường Nguyễn Hoàng vắng hiu trong mưa. Ty thông Tin vẫn tàn tạ như phế hoang. Chiếc xích lô mang tôi về nhà chưa nuốt đầy 60 mét phải trả 60\$.

Rồi ngày mai tôi phải đổi chân lang thang. Mẹ già với nỗi mừng rỡ rộn ràng sương khói ba cũng thế. Lũ em cũng lớn khôn mau chóng. Đời thay biến hóa không kịp nhận mặt một điều gì cả. Ai nhìn tôi cũng bảo già quá lắm rồi. Nắm lấy vợ đi là vừa. Tôi cười. Tiếng cười lạ hoắt trong những ngày «đù» về thăm nhà, đang đùa chơi vui như nhện chiều giăng lưới.

Thành phố lạnh mưa lâm lem bùn đỏ. Ngày xưa đâu có. Chiến tranh đã hóa trang thành phố không ngừng nghỉ và cuộc người cũng thế. Cái chết đợi chờ đã không thêm nói đến nhắc nhở đến vì quá dễ dàng quá mau chóng có quá lâu rồi trên phần đời có mặt của Việt Nam ta. Như một quyền rũ thân mặt. Ngày mưa cho khuôn phố rầu rĩ. Tôi mệt mình rét mướt.

Bạn bè ngày xưa giờ cũng bat rong xứ người. Cả phê Quyền, Ly-Lv là nơi tôi ngồi cho hết ngày cho hết giờ nghe những nhạc buồn yếu ớt đời mình. Chiến tranh cho gì thành phố này và sự lớn lên của mình nữa. Những tra hỏi âm ứ rồi cũng ràn rụa và không giải quyết.

Lặn lội tìm mua cho được một tờ báo đúng ngày thì giống như đã trăng. Báo ra hôm nay sớm lắm là sáng hôm sau mới có. Nhật báo, tuần báo dù có giá tiền ghi sẵn nhưng phải cộng thêm 5 đồng nữa. Tờ Khôi Hành phải mua 25 đồng... Những sap báo cũ rách dơng đầy bụi vàng kịch trắng đầu mui. Một thứ sách đều tăng. Gạo hiếm cũng như người ta thấp đuối mà tìm ngọc. Một trăm đồng mua được 6 lon. Thím H Đ, V, O Liễu, di T, than như quạ kêu. Nghe Radio đọc báo chí gạo chợ ra hàng chục tấn. Cờ của các người đàn bà dài thêm lên. teo lại và chờ đợi. Rồi cũng mà mù đôi mắt. Rồi cũng phải bấp khoai cháo lỏng qua ngày Lết lê thăm thiết ở đồng quê cơ cực, ở định cư ty nạn thống khổ đang bèn ngập xuống đáy tối sâu hoắm. Cho xong một phận người thua thiệt bé mọn hèn hạ.

Tôi chìm chìm trong cơn nghĩ suy đau xót và hận thù đối tượng giàu sang gian trá, cướp đoạt, záo ngôn. Tôi ngu muội để hận thù và đi lang thang trong thành phố để nghe những chuyện bay chiều ồn ào lưng trời và tiếng nổ từ những miền xa vọng về. Tôi nghĩ sao không ai chịu hưởng thụ sự hòa bình của thiên nhiên mà lại đổ dốc vào cơn chém giết tôi.

Mưa rào rào xuống thị trấn. Như một tấm lưới giăng bày chờ người. Tôi ngâm nghĩ, Δ

BIÊN GIỚI MIỀN VIỄN TÂY

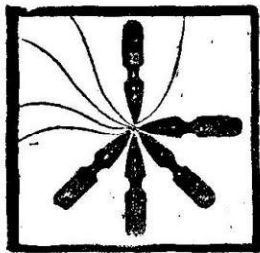
14-4-1970

NGUYỄN DO THÁI

Sáng

Buổi sáng nay sáng nắng thật nhiều phía bên kia sông. Những quả phóng pháo chất chứa rên rên phía trời. Đêm qua lũ pháo đài B. 52 đã trút bao nhiêu tấn bom xuống đó, rung động cả nhà cửa và lòng người.

Tôi trở lại thăm nơi một thời đã ở ngày xưa. Một tiền đồn biên giới miền Viễn Tây. Không còn một dấu vết gì về ngôi đồn cũ. Tất cả đã đổ. Đã lở. Đã mất. Chỗ của ngôi đồn cũ bây giờ đã biến thành sông, ngôi đồn mới thì cất lên sâu vào phía trong kia. Tất cả đã không còn gì. Bao nhiêu bè (xem tiếp trang 11)



NHẬT KÝ CHUNG

1970

nhiều năm, bộ mặt thực của anh trở lại nguyên bóng dáng của nó, anh đã bước ra khỏi sân khấu của một đời sống và cũng chỉ còn lại một tên vô tích sự không hơn, không kém, bộ mặt thực sau khi màn hạ chỉ là cơn khốn khổ của anh. Anh biết mình không còn được vượt về nữa, bây giờ anh sống trong một vại chịu đựng của một người đàn bà, trong tình anh em với những người con trai, con gái biết thương yêu anh, biết lo lắng cho anh. Bây giờ trong những buổi đi, buổi về, buổi sáng, buổi trưa anh gọi mẹ ơi, anh Sơn, Liêm ơi và anh nhận ra mình như vay mượn một tình cảm, đó là điều làm anh thấy mình quá buồn thảm.

— Bạn bè, những đứa đã đi xa, đã chết hoặc còn sống lay lắt, tội nghiệp như anh, những đứa đang sung sướng với nỗi nhói hạnh phúc, với con, với vợ, những đứa đang giàu có đang bằng lòng với hiện tại của mình, có đứa đã phản bội tình nghĩa anh để rời anh ra, anh sống hoàn toàn bị mất mát nhưng anh hứng chịu, đời sống vốn như thế.

— Niềm băn khoăn tới mỗi ngày, theo thời khắc và dày vò anh, anh không có gì nữa cả, tình yêu, những đả đoan không tương, gia đình, những bận rộn an ủi thiếu mất, bè bạn, những xa lìa anh không ngờ được trước thêm vào đó anh phải sống một đời sống, một xã hội với những đảo lộn, những lừa lọc những phản trắc và anh vẫn là anh ở đây cùng với cơn say mỗi ngày, cuộc lang thang

Lộ gạch như núi trọc đất đỏ. Rồi rạc đây đó, cái nhà khói, cái lạng lờ, bên này đường, bên kia lộ, xa dưới kia cầu, giấu khuất trong vòm cây lớn, nháng như: bóng xe nhanh chú hai Hiếm lòng nóng chờ đó. Chòi lá trống lờn gió thông thoáng. Cầu đó ghép ba ván chắp, nấc đóng cách vừa mỗi bước chân, nhiều dấu chân in trên phủ sa phủ lớp sau con nước rút sâu. Chòi nằm gọn trong khoảng trống giữa hai vách nhà lá. Một vài đóm lá mới và như những dấu nghệ thoa trên mặt mụn đen.

Chú hai Hiếm xoay nắp gà men, đầu ngoéo theo. Chiếc nón lá úp trên một đầu băng gỗ ngồi chờ, xe chiều thừa khách vùn vụt lao, chú hồ hững như một nỗi vui xa. Mặt sóng lóa trắng nhấp nhô, phản sáng hắt hiu của màu nắng sót trên vùng cây bên kia bờ. Đò chui vào rạch từ lúc chú vừa bước xuống xe, xe vọt luôn không chờ, cầu may, khách của chuyến đò sau.

Một khoảng ngắn đường xe, miệng nhặt thếch, lòng bào bọt. Hai bàn tay chai cứng như da giấy hư, mười ba ngày xa nhà, bị xiềng bằng sợi xích dài, nhào núp dưới lòng hồ tự đào: trở về làng, chú mét xanh như lúa xoài thanh ca non. Bàn tay này bợ bàn tay kia, thăm dò nhau nỗi trầm luân đắm trên da khô. Chú hai thì thảo như gió lòn rẽ tóc:

— Hai bàn tay, tao nhờ tụi bây, tao mới được thả ra, nếu không, bây giờ tao vẫn khổ cực đâu khác anh năm Trinh, anh bảy Muôn. Hai đng còn kẹt, nghĩ cũng tội nghiệp. Bời tay cầm viết, báo hại hân người.

Hai hàm răng sún móm, ầu lo như con dao gọt mòn da thịt. Gọt nhiều nơi, bao nhiêu chỗ. Chú hai dẹt cằm như cây tre khô còi mọc sót trên vùng đất cháy. Hai vách nhà cắt cụt khúc sông, cửa rạch há mở nuốt tuốt đó, xuống, không "ứ" mồi. Ngó mụt mắt, chưa thấy con đò. Chú hai sợ anh tư Lươn nghĩ đưa sớm, thuê trẻ đưa qua sông tốn gấp mười lần, hai mươi lần, trẻ eo sách, ki cò, cách con sông lớn, thấy trẻ khác xa tính tình. Đám con gái chú lú khừ như bày gà con núp dưới bóng chuồng nhỏ tỏa mát.

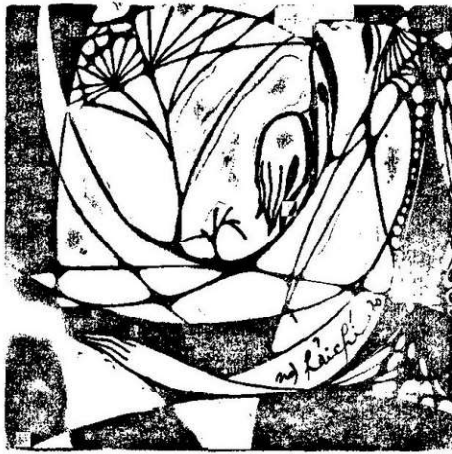
Chú Hai bước lặn xuống vắn cầu, đôi dép nhựt dính sát, giề hàng chân đánh nhệp, như máu sôi ở cổ ga cắt tiết. Chú vo hai bàn tay, làm loa, lê ra kh: hai vách nhà, vòm sông ngát mù:

— Hu... ú, hu... ú, ò... ò...

—

— Hu... ú, hu... ú, ò... ò...

Mưa kéo nhội, gom chùm như vòm tia sáng nhạt. Mênh mông màu trời xin ngắt, âm u kéo theo chiều xuống sớm. Chú hai bước xuống cầu, nước liềm rút không kịp đếm, nhanh hơn nhịp tim. Cây dừa mọc men bờ ngói vỡ, đá vụn dưới bến lộ gạch. Mưa nước lớn, cầu đò ngập lụt, đò tấp rề bên góc dĩa, tàu dừa sự thành tay sào vịn lên bờ. Con nước lớn bờ phủ bàn chân cầu bụi chú hai Hiếm nhìn xuống, rút dép trên cầu, đứng kì co, rửa ráy, mắt không nhìn đò nhưng lòng mong rửa chân xong.



động đình tòng

con đò tấp bến. Bước lên bờ, úp sụp chiếc nón lá khuất đầu, tay cầm gà men, tay kia xò xách chùm bắp xanh trước bờ vô khô còi. Chiếc xe đò rề chậm mép lộ, chú hai mặt nhăn sùng, bắt mắt người lái xe ức hiếp chú, nhưng rồi mắt chú sáng rỡ, hai tay buồm nhanh đò đặc, khấp khởi tiếp khuôn đò với hai vợ chồng người đi xe vừa bước xuống:

— Chú Hai hả?

— Ừ, hai cháu sao về trễ quá vậy, đám táng bà xong xuôi rồi.

— Trời, thiệt hả chú Hai?

— Ba cháu chờ hai vợ chồng cháu đến hồi hôm qua, không thấy hai cháu về, anh Năm mới cho chôn bà đó.

— Còn đò không chú?

— Hết rồi cháu, thôi hai cháu đứng đây, chú chạy đi mượn thằng nhỏ đăng vừa lá đưa mình qua sông, rồi mình trả nó mở tiền.

Dáng nhỏ thó, gầy tong, chú Hai rẽ tạt vào trại. Hai vợ chồng thằng Long xách đồ xề lại bến đò, nước dâng cao phủ rác bên mép lái. Thằng Long kéo xụp mũ, nhìn lờn trong bụi tre nước mọc sát vách, mắt rơm rớm, tay mân mê mảnh giấy điện tín cuộn nhỏ. Vợ thằng Long ngước mắt qua bên kia cồn là mĩa xác xác vườn cả rừng gươm sắc. Bụi vẩy vàng lừng ạo hai đứa, gió chiều ầm lá da trên tay, trên cổ trống. Trận mưa xa trắng mù, ngọn mưa trên cao nhòa nhập vùng mây xám lớn. Chiếc xuồng mướn rẽ nước ngược ri rào, như nước mưa dồn ứ vào cống nhỏ, chú Hai dang hai tay quạt nước tiếp, thằng nhỏ đen da mồm tới tấp trước mũi:

— Thôi đem đò xuống về hai cháu, cháu Long lấy đồ dùm chú luôn thề.

ĐÊM

MIT

MŨNG

— Chú gì đầu về trễ vậy chú Hai? Bỏ chớ đi làm đâu bên này hả?

— Ừ chú làm ở Thị trấn nông vụ. Hôm đi tìm ma bà Mười trời mưa tầm tã hết hai cháu ơi. Má cháu hỏi bà Mười chờ hai cháu về nổi không, bà Mười lắc đầu rồi "diu luôn".

Hai vợ chồng thằng Long khóc ò như trận mưa lũng trên ngọn cao. Chú Hai nín khe; ngồi vịn hai be xuống, thẳng nhỏ, bây giờ, ngồi lái, bơi dầm ra giữa sông. Thành phố nhỏ xa như cái nút bít đầu sông in bóng loạng choạng trên mặt nước lao xao, lặn gọn. Chiếc xuồng khảm lướt chậm, như nỗi buồn lấy có dấy lên. Lộ gạch lớn dưới xa như đầu con mura to khủng khiếp, chiếc ghe lưới cá neo bên giữa sông như một đờ cò nhỏ. Cây dầm mỏng những đều trong nước, lồm bồm.

— Hai cháu tò mắt xem ai như con Ba Lớn, con của chú phải không?

— Nó mau lớn vậy sao chú Hai?

— Ừ chứ sao, ít ngày nữa là tới đám cưới của nó rồi nè cháu.

— Ừa ai cưới, người cùng làng hay khác làng chú?

— Thằng Kháng con ông Hai Đe đó.

— Vậy thằng Kháng là cháu vợ bác Út Lọt đây chứ gì?

— Ừ, nó đó, ông già nó theo nài nỉ tò tò hoài. Chú giả phứt cho rồi.

Con heo nọc nghênh mở giữa lòng xuồng của con Ba Lớn. Con Ba Lớn dáng dầy da, thiếu nữ. Nhịp dầm những nhanh hơn nhịp tay của thằng nhỏ đưa xuồng mướn. Con Ba Lớn đội nón lá lụp xụp, ngoảnh mặt vào bờ sông xanh lá, dày khít, thỉnh thoảng tát nước vào mỏ con heo. Con Ba Lớn dẫn heo nọc về từ nơi đẻ mới mới.

— Ba Lớn, Ba Lớn, ơi phải mày bơi xuồng đó không?

— ...

— Ba Lớn, Ba Lớn...

— Ừa Ba há, sao ba về trễ vậy?

— Mày thấy ai đây không ba Lớn?

— Ừa anh chị Long hả? Tui rước heo nọc về dùm chú Năm nè, sao anh chị về trễ vậy?

— Xa quá về không kịp.

Thằng Long nói trống, con nhỏ thoát lờn như thoi bong bóng xà phòng.

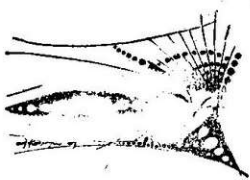
— Thôi ba với anh Chị qua bên xuồng này về luôn đi.

— Chìm không đây mày.

— Để gì ba.

Hai chiếc xuồng cặp vào, chạm be chồng chênh, con heo nọc té quỵ chân sau, mỏ nhún dưới lòng xuồng lấp xấp nước. Chú hai bước qua xuồng con Ba chuyển đò đặc đặt trước mũi, hai vợ chồng thằng Long lồm cồm bò sau. Hai chiếc xuồng dính nẹp ở cửa vòm.

lệ thị tư



CỘI XƯA

lụa ai phơi trắng trên đồi
áo hoa ai trải xanh ngời rừng cây
một lời chim vỗ cánh bay
ngựa điên mê vọng bao ngày đò xuôi
đêm trăng bìa lưới nhện tối
mộng không về nữa lá rơi tình này.

MƯA ĐÔNG

thoáng trời lạnh những rung tay
mưa lay lắt hạt mưa ngoài cồn tiền
giọt nào rớt động tay hien
giọt gieo thông thả bên triền đá tới
mưa xuống lá, ướt chỗ ngồi
bụi qua nước tại lưng côi non chiều

BUỔI XA CHÀNG

trưa nay mưa xuống tình cò
giắc tối ru giắc bên bờ nam hoa
nằm nghe lá rụng hiên nhà
góc sân con bướm trên đũa cây tươi
văng sanh tôi ở cõi đời
một mai đất trich tìm người yêu thương.

C. O. N Ba Lớn rộng tay bơi, mũi xuồng khảm lừ đừ rẽ nước. Bóng cây de ra mặt sông đen. Nhà hai bên rạch nổi mờ, lặng tĩnh. Ánh đèn từ mũi, thoát mắt, thoáng hiện theo xuồng lướt nước. Không một báo hiệu, trận mưa đổ ụp như vòi rầy phun nước. Chiếc xuồng thả rẽ đến cột cầu đòn bắc ngang rạch, xuồng chui dưới dầm. Mấy cột cũ trơ đen như những cây gỗ sết đánh trụi. Mưa trút nước trên mặt sông đêm, xây lớp màn ngăn bưng kín hải hùng. Con heo nọc kêu ột ột không ngớt, mỗ hắt ra ngoài viên mưa trên cầu tuôn xuống. Chiếc đèn để huyệt trong lồng cu giấu mưa, tỏa vòm sáng mong manh hiu hắt. Mấy trại đồn hợp khuất trong vòng rào đất đắp mỗ cao.

Tiếng chân bước vội trên cầu như tiếng trống da ech chùng chùng :

— Ai đó, ai dưới dầm cầu đó ?
— Tui.
— Tui là ai, sao không bơi xuồng đi đi.
— Mưa quá ông, cho dụt chút má.
— Ủa, tiếng ai như tiếng của tia hả tia ?
— Ủ, mây hà Kháng ?
— Dạ, con tia ơi, tia đi với ai vậy tia, có con vợ tui đó không tia ?
— Con vợ mày nó run cầm cập dưới xuồng nè. Có anh chị Long con chú Năm về nữa nè.
— Sao anh chị Long về trễ quá vậy, đám tang bà Mười xong rồi mà.
— Có vẻ còn hơn là không. Kháng à mày có thấy chú Năm ra đồn chưa Kháng.
— Chưa tia ơi, tia đứng dậy lấy cái áo, mưa con thuyền xuống nè. tia ơi không chừng con mượn thằng Cội gác thay, con chạy vô nhà chơi nha tia.
— Thôi tới rồi để mai hã con.
— Không sao đâu tia nha cũng gần đồn mà sợ gì tia.

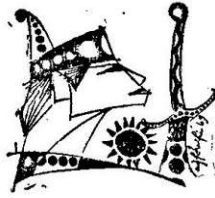
Thằng Kháng vọt thồm thụp trên cầu, mưa xối như mành trút. Con heo nọc vẫy tai phành phạch, nước văng rào rào vào áo mưa phủ trùm ba người trước mũi. Mưa lớn át tiếng người, người ngậm cảm giũ lâu như hến trên cạn.

— Hai cháu coi, còn hai ngày nữa mới đám cưới mà thằng Kháng kêu chú bằng tia rồi.
— Nhà có hông rạp sơ sơ chưa chú ?
— Thằng Kháng cũng được, lúc nào rảnh là nó chạy vô tiếp tay, còn dưới nhà ông già nó con trai nhiều cũng đỡ. Chú toàn gái không, cái gì cũng phải nhờ và người ta hết. Có anh Năm, ba cháu kể bên cũng đỡ, có thiếu thốn gì tui nhờ chạy qua. Lúc trước thằng Di, con chú Ừ Lọt cũng be be theo con Ba Lớn của chú hoài. Thằng nhỏ lì lợm chú ghét.
— Thằng Di hà chú, tui lòi mau lớn thật.
— Thằng lớn gan lớn mặt lắm, chừng tháng nay nó bỏ nhà đi biệt.
— Trời thằng mới bảy lớn mà đã lêu lổng. Ở chú Hai, ông già tui khá không chú Hai ?
— Anh Năm có bệnh nhức đầu, hòm tương ảnh chết rồi chớ.

— Bây giờ, ông khá khá chưa chú ?
— Ông khi vậy khi khác, chú không biết sao nữa.
Con Ba lớn ngồi thăm sau lái ôm riềng một thể giới xa cách. Mưa lạnh trời rú cơn dục tính của con heo nọc động bọt mép lộc xộc, khua mỗ lạo xạo. Chú hai Hiêm nuôi rẽ của ba má thằng Long con heo nái rạ, bụng chưa to tướng. Chú Hai nhớ lại mùa lúa năm rồi, tự thẹn. Chú lùn dẹt, sinh nhiều ý nghĩ tà vạy, thân thể của chú như đũa nhỏ già héo. Ba thằng Long, chú và thiêm đi gặt lúa mướn miệt Tân Dương, chú nghĩ thiêm Hai đan dừ với ba thằng Long lúc còn ở nhà, chú rú ba thằng Long đi làm lúa cho được, để chú thực hiện ý định đâm ông già thằng Long ngoài ruộng gặt. Chú rinh rập, chờ đợi, đồn nên uất ức ngập lòng đuối ủa mọi nỗi vui bất chợt, ngấm ngấm. Rồi chú hối hận, ném con dao mài sẵn đi.

Xuồng quay mũi vào bến cây gáo. Thằng Kháng đứng thờ phỉ phỏ, chực sẵn ghệt mũi xuồng vào gốc gáo. Hai vợ chồng thằng Long chạy a lên nhà, khóc sật sật trước bàn thờ bà nội. Ba thằng Long sợ động đến vong linh người chết, giấu ảnh, giấu lạp cạm xúc sủi sứt, ngẹn tắt của hai con. Con Ba

trần văn sơn



KHI XA BÌNH TUY

nghe cho cùng việc cũng như không
đám chén rượu năm ba tháng làm xiết
nay ghé Hạm Tân mai về Phn Thiệt
đời nổi trôi đời lúc phải dừng chân
có lúc bốn ba vạn nẻo đường trần
về một giấc ngủ khi cort mộng dừ
rượu uong ngàn ly vẫn còn chưa đủ
cùng bạn bè tán gẫu vui chơi
ngẫu ngưỡng lưng trâu tương đã quên đời
đùng một cái quay cuồng trong cơn lốc

đầy thành đô nọ rừng sâu nước độc
vui một đêm nay dấu chết cũng ngậm cười
uống đi Khoa bề ban có bao người
mấy đũa hết và mấy tháng còn sống

lớn đập mái dầm trên lưng con nọc, thằng Kháng nứ dây kéo lê con nọc bước khỏi xuồng, trông khoen vào chiếc cột nhỏ đóng sẵn trong trại lá thấp nền đất nhàu nhẹp :

— Tui bây về bên nhà, tao lên nhà anh Năm chút.
Nhà chú Hai cách lộ một vườn cây nhỏ, những nhánh cây nhô ra đã được chú cột ngược về phía vườn, để con lộ quang đãng. Khoảng lộ trống thoát đang chờ đợi ngày vui của Ba Lớn.

Tiếng khóc rộn trước bàn thờ, hai vợ chồng thằng Long lại kéo sầu về nữa cho chú Năm. Chú Năm ngồi với chú Hai Hiêm ngoài trại nhỏ, đặt bếp. Buồn rầu như dầu loang, lầu phai. Thằng Long nghe mưa nhỏ giọt thưa ngoài hiên nhìn vợ bụng lì, nung nấu mặc cảm muộn con.

— Thôi hai đứa bây nín đi, má tui bây đi lấy bột cho heo ăn cũng gần về rồi.
— Hai cháu nghỉ cho khỏe đi, đường xa quá, túi thân gì, bà nội cũng già quá rồi.

TIẾNG rót trà ngoài bàn ở chái bếp nhòa nhập trong cơn mưa muộn. Chú Năm liềm bập bập diều thuốc vắn, tay đẩy rẽ bao nylon thuốc về phía chú hai Hiêm. Chớp lóc lóp lóa bên hông nhà. Chú hai rút rời thuốc vào vào tấm giấy mỏng :

— Mấy ông lâu thả ông bảy Muốn với anh Trinh quá hả anh Năm ?

— Kẹt là trước đây anh Bảy với anh Năm đều có làm trong hội đồng xã hệt, tui độ mấy ông truy ra gốc gác, nên mới kèm lâu dừ thân vậy.

— Hồi tui bị bắt chung với mấy anh, mấy ông đâu có nhốt chung anh Năm. Mấy ông xiềng dây xích dài lắm, lại bắt mình tự đào hố trốn dạn pháo kích ngoài này nữa.

— Anh bảy Muốn với anh năm Trinh bị bắt đến nay bao lâu rồi anh Hai ?

— Hơn hai tháng rồi chớ ít ỏi gì sao, mấy ông rờ tay tui mấy ông bảo tay tui là tay làm rầy nên chai cứng như da trâu.

— Anh hai, đêm nay anh ra ngủ đồn không anh Hai ?

— Tui ở nhà một đêm anh ơi, ở nhà dặng tui với bà lo vụ đám cưới con Ba Lớn. Hay có hai vợ chồng thằng Long về, anh ở nhà luôn đi anh Năm, chắc không ăn thua gì đâu, một đêm mà.

— Hông được, thôi để tui đi, anh ơi. Long à,

mấy tháng thông dong và mấy tháng lộn độn
hoy phể nhân chờ lười hái từ thần
hãy về đây dù cách biệt xa gần
chung ly rượu ăn chung mâm nằm chung chiếu

lã chúng ta không nhà không cửa
nên ham chơi quên cả tháng ngày
uống đi Ngư rượu chưa chuốc đã say
mà hào khí đã bốc cao tột đỉnh
mai rời Bình Tuy ta về Gia Định
ghé Biên hòa tìm Hoàng Lộc vui chơi
chuyện gẫu dăm câu văn nghệ vẫn gừng
rời thơ thần cùng người trong mộng

dầu nước mắt mọi người có vổ về hy vọng
ta vẫn cười khan nhìn bạn bè say
có phải không em dù mây vẫn cứ bay
và mai một ta có nằm yên trong lòng đất
em hãy giữ trong lòng những điều thành thật
ta đã cho em và chưa vội mang theo
vì những tháng say không lo đói lo nghèo
nên ta vẫn say say lầy lầy

uống đi Khoa đời mấy tháng chung thủy
uống đi Ngư cho chết ngất thiên thu
giữa đời ta không phân biệt bạn thù
chuyện sinh tử là chuyện từng giây phút.

con đi với ba ra đồn ngủ con, để vợ con ngủ với má con ở nhà đi.

— Vợ con nó sợ lắm ba, thầy kệ, chắc mới về chưa ai hay gì đâu ba.

— Ủ, cũng được, nhưng đêm có nghe rục rịch gì, con leo lên gác ba chứa chiếu, tầng tầng, đó mà nằm nha con. Thôi ba đi đây.

— Anh Năm, để tui qua, tui kêu thằng Kháng đi với anh luôn anh Năm.

— Ủ, anh chạy về kêu nó đi.

Chú Hai chạy lủi, như chim ốc cào chui vô rậm. Gió lớn trong tàng cây vú sữa trước sân xào xạc, lộp bộp nước mưa đọng, rơi trên mái nhà. Thằng Long bảo vợ đem chèo valey nhỏ, xách tay lòn ngón đồ đạc vào buồng vách gỗ. Chân vách trống hăng, mưa văng ướt sũng, mùi mốc ẩm xông lên ớn lạnh.

— Chú Năm ơi, hai chú cháu mình thả đi chú Năm.

— Đợi tao đốt đuốc cái đã Kháng.

— Đi thăm đi chú ơi, đây ra đó mà.

— Ủ cũng được, mấy kẻ tao nhè. Long ơi, hai đứa bây thả đèn sớm đi con. Má mày chắc cũng gần về rồi. Ba đi à nhè.

Chú Năm và thằng Kháng mất thoáng trong đêm một mùng. Lá rơi xào xạc như tiếng chân trẻ đạp chơi trên vách lá. Ngọn đèn bên nhà chú Hai khuất vách, soi dốm lờ mờ đỏ như những giọt máu đọng ngoài đầu ngón tay kim găm. Những tấm tang trắng phủ thông trên bàn thờ người chết thiếu ánh, như bàn thờ chung tổ tiên. Hoa huệ trắng héo tóe như mấy chùm khói hương vừa thấp còn quyen đầu đó chờ tan. Thằng Long nhìn lên gác, gỗ rập rờ long chong đồ không rõ hình. Vợ thằng Long kéo đồ trong va ly ra, vắt rời trên thanh giường chiếu cuộn bó. Thằng Long rút bó nhang, hai tiếng nổ ngọt xé phía cầu nhà ông ba Quán. Tim nháy nhện, bó nhang rớt trên chân bàn thờ, thằng Long đứng sững.

— Anh ơi hình như súng nổ hương ba với thằng Kháng vừa đi anh ơi.

— Trời ơi... em ở trong buồn cuộn chiếu lại anh khóa cửa ngoài, anh leo lên gác, một chút coi có gì lạ không...

Dưới bến sông, nhiều tiếng va động thắt thường. Vài hạt mưa sột rớt ngoài hè như một hồi tim nháy cên. Δ

Ngày trước, là một tay ăn chơi sành sỏi, lúc nào Nguyễn Tuấn cũng diện keng, bốn mùa đều hợp thời trang. Mái tóc hớt thấp, luôn chải bóng mượt. Quần áo trắng nếp. Cà vạt, phụ là tươi màu. Giày vớ không chút bụi.

Bây giờ, hoàn toàn khác hẳn. Áo thì áo ta vài Nam Định. Quần thì quần ống túm cột dây. Khăn vải ta nhuộm màu già quần cổ. Chân đi dép Bình Trị Thiên (dép râu). Đầu đội nón nan che mái tóc nhiều ngày không buồn chải. Ba lô trên lưng. Ruột tượng gạc trên vai. Xắc cốt, bình ton ền nhón bên hông. Hành quân thì thối, hể dừng lại là ngã lăn ra đất, gối đầu lên rề rây, phì phèo điếu thuốc lá vắn sâu kén.

Nhìn vào hình ảnh đó, mọi người đều công nhận Nguyễn Tuấn hoàn toàn trở thành một con người mới, thoát bỏ cái lối tiêu tư sản kén kiêu, ăn chơi ngày xưa. Nói theo danh từ chính trị của Đảng thì Nguyễn Tuấn đã giác ngộ cách mạng thực sự, giác ngộ lập trường giai cấp, hoàn toàn «lột xác» để trở thành con người mới, con người của giai cấp công nông, thành phần cơ bản của Đảng. Trong nhiều bài tùy bút viết về mình, Tuấn đã sung sướng viết lên điều đó, ca tụng Đảng giáo dục, cảm hóa mình, giúp mình được lột xác. Viết như thế, Nguyễn Tuấn quả «biết của» lắm. Bởi được Đảng chấp nhận là «lột xác», tương lai cũng như địa vị chính trị của Nguyễn Tuấn sẽ vùn vụt lên cao.

Nhưng, dưới con mắt của Đảng ấy Đại Đoàn 312 thì sự «lột xác» của Nguyễn Tuấn đã bắt đầu «lời xuôi» từ khi chuẩn bị mở màn «chiến dịch thu đông 1949» (tức chiến dịch Biên giới 1949-1950) ở Cao Bắc Lạng, giáp với Vân Nam. Thay vì như lâu nay, mỗi khi hành quân ra trận địa, Nguyễn Tuấn đều đi theo các đơn vị chiến đấu theo sát Ban chỉ huy Mặt Trận, bây giờ khác hẳn. Ai đi trước cứ đi, ai đánh đám được mặc ai. Báo tường, báo điệp cũng như các chương trình văn nghệ động viên cán bộ chiến sĩ trong đơn vị Nguyễn Tuấn không buồn tham gia hay chú ý đến. Nhiều lần chính ủy Đại Đoàn là Trần Độ cho liên lạc chạy đi tìm đồng chí Nguyễn Tuấn tỏ mờ hội ý, chỉ thị công tác, tìm mãi cả buổi chả thấy đồng chí Nguyễn Tuấn đâu. Đến chừng tìm được, hóa ra đồng chí Nguyễn Tuấn đang «đoàn kết chặt chẽ» với bộ phận hoà thực, anh nuôi, nằm lì dưới bếp.

Từ hôm ấy trở đi, hành quân hay ra trận, Nguyễn Tuấn cứ thụt lại sau lưng nhằng, tà tà đi với bộ phận anh nuôi, đi với soong nồi, gạo thóc, thực phẩm của đơn vị. Vì, không có nơi nào no đủ «ưu đãi» bằng nhà bếp, hỏa thực. Ai muốn tìm Tuấn, cứ đến đó sẽ gặp. Và sau những hôm đơn vị liên hoan; trâu bò, heo, gà, vịt ngã chết, lu bu thì công tác động viên văn nghệ của Nguyễn Tuấn mới xôm trò.

Báo tường, báo điệp đầy dẫy dán không hết, kịch cợt, ca hát cứ ầm lên.

Về tác phong, Nguyễn Tuấn trở thành một cán bộ lè phè nhất đơn vị. Quần áo, đồ đạc luộm thuộm, xộc xệch, nhăn nhoe chẳng quan sự hóa tí nào. Đi thì cứ đứng đa đủng đỉnh, tà tà. Tóc tai cả tháng không thêm hớt. Râu tua tủa không thêm cạo. Quần áo mồ hôi, mồ kê bùn đất đóng hàng chục lớp cũng không buồn giặt giũ, tắm rửa, bạ đâu ngủ đấy v.v.. Đúng là «lè phè» bề bộn hơn cả bản cổ nông thứ thiệt.

Chẳng những vậy, những hôm bộ đội về đóng ở những nơi có nhà đồng bào, có những cơ quan phụ nữ là đồng chí Nguyễn Tuấn «bám sát» chị em.

Rồi sau «chiến dịch biên giới», một hôm các đồng chí ta phát giác, bắt gặp Nguyễn Tuấn nằm ôm đọc tàu, say thuốc phiện đến bất tỉnh nhân sự ở nhà của một đồng bào Thượng.

Ấy thế là Nguyễn Tuấn bị lôi ra kiểm thảo, bị kết tội nào là hủ hóa, lập dị, lạc hậu, đảng viên xấu v.v..

SOÁT lại quá trình sáng tác văn nghệ của Nguyễn Tuấn từ ngày kháng chiến, rồi vào Đảng từ năm 1947 đến 1953, Nguyễn Tuấn chẳng viết được gì ngoài vài truyện ngắn và tùy bút, phóng sự Mặt trận. Chính vì thế, cộng với tác phong sinh hoạt «lột xác hóa» của Tuấn nên uy tín văn nghệ, uy tín chính trị cũng như cái tên «Nguyễn Tuấn» trở thành một bóng mờ, một tâm thường không còn ai chú ý được nữa.

Quá trình công tác, diễn biến tư tưởng của Tuấn nhất nhất đều được Phòng Chính Trị Đại Đoàn 312 báo cáo về Tổng Cục Chính Trị và Tổng Quân Ủy. Mặt khác, Ủy Ban lãnh đạo công tác Tuyên Văn của Trung Ương Đảng cũng nhận được những báo cáo, nhận xét đầy đủ về Nguyễn Tuấn.

Tức khắc, «ở trên» ra lệnh rút Nguyễn Tuấn về Hội Văn Hóa Cứu Quốc Trung Ương. Kịp đến cuộc chỉnh huấn toàn quốc năm 1953, Nguyễn Tuấn cũng như tất cả văn nghệ sĩ hiện đang phục vụ tại các cơ quan «quân, dân, chính» được lệnh tập trung về Thái Nguyên (Việt Bắc) để học tập, chỉnh huấn chung.

Sau những ngày học tập tài liệu chung, rồi chia thành từng tổ mạn đàm, tự kiểm điểm, liên hệ cá nhân v.v... xong tập trung lại, từng người ra trước cử tọa «thanh khẩn» dọn mình để phân tích, ăn năn tội lỗi với Đảng với Nhân Dân. Đột nhiên, do «sáng kiến» của Hoàng Cầm hay do Đảng «xây dựng nông cốt» trước để làm hạt nhân, sau phân phát tình mật sát xi và mình. Hoàng Cầm tuyên bố phủ nhận tất cả những thi phẩm, tác phẩm của mình sáng tác trước 1945. Hoàng Cầm bảo là mình rất xấu hổ trước những tác phẩm lãng

mạn, «phí lập trường giai cấp», «phí cách mạng» và xấu hổ, căm ghét cái thành phần tiểu tư sản, địa chủ của gia đình mình. Kể đó Hoàng Cầm đưa ra một gói sách nhỏ được cột lại bằng hoàng, cho biết đó là những tác phẩm của mình thời tiền chiến. bây giờ đem ra thủ tiêu, đốt sạch, cho hết dấu vết cũ, tượng trưng cho sự quyết tâm đoạn lìa quá khứ, chối bỏ quá khứ lột xác trở thành con người mới, giai

Tuân lấy dây «trói» quách cả lại rồi đem ra treo trên cành cây thấp trước trại. Đó là những cuốn: *Vang Bóng Một Thời*, *Chùa Đàn*, *Ngon Đèn Dầu Lạc*, *Tây Bút v.v..* Tuấn tuyên bố cho anh em biết là Tuấn đang «treo cổ sách» vì nó có tội.

Hôm sau, Nguyễn Tuấn lại mang những cuốn sách bị «treo cổ» đến hội trường tự tay châm lửa đốt giữa cuộc họp từng tờ một.

Lần nữa, Tuấn đứng lên xin tuyên bố phủ nhận tất cả các tác phẩm ấy và hứa «lại lột xác» từ đây, làm lại cuộc đời, xây dựng lại sự nghiệp văn học cách mạng.

NGUYỄN TUÂN



vang bóng một thời

cấp mới, tận trung với Đảng, luôn luôn nghe theo lời dạy của Đảng v.v...

Thái độ của Hoàng Cầm làm cho Nguyễn Tuấn suy nghĩ lung lay. Nguyễn Tuấn muốn làm một cái gì đó cho nổi bật. Bởi có làm như vậy mới xoay đổi được tình thế, phục hồi sự chiếu cố của Đảng, được Đảng tin cậy, tương lai mình có cơ lên hương chút nào chẳng. Lâu nay bị nhận xét nào là hủ hóa, lập dị, lãng mạn, đánh mất lập trường v.v..

Phải quyết định, phải hành động ngay mới kịp. Nghĩ là làm. Sau buổi họp, Nguyễn Tuấn bắt chước Hoàng Cầm, về trại moi ba lô ra. Những cuốn sách cũ mềm, giấy vàng quách, bìa xác xơ từ đây ba lô, được Nguyễn Tuấn nâng niu, cất giữ bên mình từ ngày kháng chiến với niềm hãnh diện, tự hào, bỗng dưng bị Nguyễn Tuấn liệng đưa ra đất một cách phũ phàng, không chút xót thương.

HIỆP định Genève ký kết. Đất nước chia đôi. Năm 1955, Nguyễn Tuấn cũng như tất cả văn nghệ sĩ trong Hội Văn Hóa Cứu Quốc kéo về Hà nội. Bây giờ Hội Văn Hóa Cứu Quốc được cải danh thành Hội Nhà Văn Việt Nam cho phù hợp với tình hình mới. Dù sao, Nguyễn Tuấn cũng là một nhà văn nổi danh từ thời tiền chiến, điều can hệ hơn nữa, Tuấn còn là đảng viên từ 1947, nên trong Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn, Nguyễn Tuấn nhiên nhiên là một ủy viên như những ông cai văn nghệ Nguyễn công Hoan, Xuân Diệu,何其芳, Thanh. Nguyễn đình Thi, Huy Cận, Nguyễn Hồng v.v...

Và cũng như Nguyễn công Hoan Xuân Diệu... cái dĩ vãng vang son, «Con người cũ» của Tuấn thức dậy. Tuấn cũng viện lý do tiếp xúc những nhà văn, nhà báo ngoại quốc, viện lý do đi thăm các nước xã hội chủ nghĩa và những cuộc hội nghị quốc tế, Tuấn đẹp quách những bộ áo ta, quần ống túm cột dây, nón nan, dép Bình Trị Thiên. Ngay cả cái tác phong lè phè, bề bộn, tóc tai lủ xù, cả tuần không tắm giặt đều biến mất.

Bây giờ là một Nguyễn Tuấn «công tử», hào hoa, cà vạt đỏ, vết răng xám, giày da vàng, đầu tóc «đít rít», chững chạc, bảnh bao. Mày râu lúc nào cũng nhẵn nhụi. Căn phòng riêng của Nguyễn Tuấn tại Hội Nhà Văn cũng bày biện lọ hoa, cũng đủ bộ ấm chén chè tàu, cà phê, vài chai rượu mạnh v.v... Ấy thế, cậu «công tử Nguyễn Tuấn» sống bù lại những ngày gian khổ.

Cái nếp sống mới đó, cụ Phan Khôi khi về Hà nội, nửa đùa nửa thật bảo là:

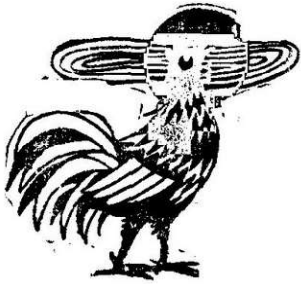
— *Mấy anh đáng là coi văn nghệ có khác!*

Rồi cười mỉm chỉ cợt, cụ nói tiếp: — còn cái bọn văn nghệ, viết lách ngoài Đảng như tôi, như chị Hoàng Dân Thụ An, anh Trần Lê Văn v.v. mới thật là cu li văn nghệ.

Có lẽ vì câu nói đó xóc vào óc Nguyễn Tuấn, dụng chạm đến địa vị lãnh đạo của mình nên Nguyễn Tuấn ác cảm thật sự với cụ Phan, để tâm, tìm cách «chơi» cụ Phan vào mấy tháng sau, khi cụ Phan vừa xin được «nâng sếp» từ báo NHÂN VĂN.

còn tiếp

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

SAY SÓNG

Một cặp vợ chồng vừa cưới xong chuẩn bị đi hưởng tuần trăng mật tại Ý đại lợi. Trong lúc người chồng đang ghi vé tàu thủy ở văn phòng hãng hàng hải, người vợ tới tiệm thuốc tây gần đó mua vài thứ thuốc cần dùng.

— Ông bán cho tôi một hộp thuốc ngừa thai.

Khi người chủ tiệm lấy thuốc xong, người đàn bà nghĩ ngợi một chút tưởng tượng tới cuộc hành trình lên đỉnh mấy giờ trên mặt biển bên đời:

— Ông làm ơn bán thêm cho tôi một hộp thuốc buồn nôn nữa!

Người dược sĩ sau khi đưa hộp thuốc buồn nôn cho khách hàng, bèn mỉm cười và dùng một giọng ôn tồn nói với người thiếu phụ trẻ:

— Chuyện này thực ra không ăn nhằm gì tới tôi, hỏi thì hơi tò mò, nhưng xin lỗi cô nếu việc đó khiến cô ghê tởm đến buồn nôn thì làm làm gì nhỉ?

DI CHÚC

Hai người bạn bị hỏng xe giữa một cánh đồng vắng, vào lúc trời chạng vạng tối. Họ Phải đi bộ tới hơn nửa giờ mới tới một tòa lâu đài sang trọng. Chủ lâu đài là một góa phụ trẻ đẹp và đa tình. Bà mời hai ông khách ăn uống và ngủ qua đêm.

Sáu tháng sau hai người bạn nói với nhau:

— Này, anh còn nhớ bà chủ lâu đài Thủy Trang mà mình ngủ nhờ hôm bị pan xe không? Tôi vừa nhận thư báo đám của luật sư của bà ta..

Người bạn có vẻ lo lắng ra mặt hỏi hộp hỏi lại:

— Sao? Thư nói gì?

— Có phải đêm đó anh ngủ với mụ ta không?

Người bạn cúi đầu như hồi hận:

— Phải!

— Rồi lúc xong công việc mụ ta hỏi tên; anh đã không dám nhận mà là nói tên tôi phải không?

— Xin lỗi anh, anh thông cảm cho. Lúc đó cảm lòng không được mà mụ vợ tôi thì nó có máu ghen..

— Không, không sao. Anh khỏi

thắc mắc gì chuyện đó cả. Vì luật sư của bà cho tôi biết là bà vừa chết tuần rồi và để lại tất cả tài sản cho tôi.

MUA CHO AI

Một em nhỏ vào tiệm thuốc Tây hỏi mua một gói dụng cụ vệ sinh, thứ dành riêng cho phụ nữ dùng trong mấy ngày trong tháng. Người bán hàng sau khi nhận tiền rồi, hỏi thêm:

— Em mua cái này cho má em hay cho chị em?

Đứa trẻ ngàng mặt trả lời có vẻ tự tin:

— Thưa ông, tôi mua cho tôi.

Người bán thuốc ngọt ngào:

— Sao? Em đâu có cần dùng đến cái này!

— Thưa! Có chứ!

— Thế em dùng để làm gì?

— Thưa ông, để vẫn có thể tiếp tục cười đùa, vẫn có thể chơi bóng bàn, vẫn có thể bơi lội và chạy nhảy suốt tháng không có gì trở ngại đúng như lời quảng cáo.

BA, MÃ KHÔNG CHO

Một người đàn ông đi chơi khuya về tới một quảng đường vắng gặp một thiếu nữ đẹp. Anh chưa kịp ngó lơi chọc ghẹo thiếu nữ đã tấn công trước.

Một lát sau khi đã đóng kín cửa phòng khách sạn và cả hai đều không còn quần áo che thân người đàn ông

ngắm nghía thân hình thiếu nữ thật kỳ rồi nói:

— Em đẹp quá, anh chưa từng gặp người nào đẹp như em. Mặt em đẹp hơn Julie Christie, cặp đùi hơn cả Ava Gardner, thân hình không thua gì Brigitte Bardot... Vậy tại sao em lại đi làm nghề này mà không đi đóng phim?

Thiếu nữ thờ dãi:

— Em cũng muốn đi đóng xi nê lắm chứ, nhưng ba, má em không cho.

SỰ KHÁC NHAU

Sự hoan lạc và sự lo lắng khác ở điểm nào?

Trả lời: Cách nhau hai mươi tám ngày.

MỆO VẬT

Một đêm đi chơi về quá khuya, ông nọ sờ vào túi mới biết mình quên chia khóa. Ông gõ cửa nhưng không ai mở. Ông gõ thêm lần nữa. Vô ích. Ông gọi vợ:

— Thúi! Thúi!

Trong nhà vẫn không người nào nhúc nhích.

Bỗng nhiên, một mưu nhỏ thoáng trong óc ông. Nhại giọng trẻ nhỏ ông gọi khe khẽ:

— Má, má. Con khát nước quá má!

Quả nhiên vợ ông bước ra khò mùng và ra mở cửa.

NHẬT KÝ CHUNG

TIẾP THEO TRANG 7

bạn đã ngã gục ở ngôi đồn đó đêm nào địch vây hãm bấy giờ cũng không còn gì. Không còn gì cả. Tao có nghĩ bọn mày đã chết như một điều không thực. Bởi đời sống chúng mày, tao có nghĩ, là một đời sống không thực. Và tao. Tao cũng là một điều không thực. (Mai kia tao chết đi cũng như bọn mày. Sà gì cái chết của bọn người lẻ loi, âm thầm...) Bởi đời sống tao, cũng chỉ là một đời sống không thực. Hãy nghĩ: đã sống và đã chết như một điều không thực. Bởi như thế, chỉ có như thế, người khác mới có lý, mới có quyền nghĩ cái đời sống hiện tại phía này của họ là thực, là có thực. (Như họ đã thờ, đã ăn, đã ngồi quán, đã làm tình, đã tham, thờ không biết làm gì cho hết một ngày và đang làm văn chương riêng có thực của họ.)

Tra

Tình hình biên giới có vẻ căng thẳng và trầm trọng từ khi có mấy xác người cụt đầu của bọn họ trôi lều bều trên sông. Cửa biên giới đã đóng. Chợ trời đã thôi nhóm. Không thấy bóng người qua lại bán buôn. Dân cư sát biên giới nhiều người đã khóa cửa bỏ nhà tản cư về chợ. (Và đã có bao nhiêu người bị đón bắt chặt đầu? Ít nhất là đã năm?) Đã đến giờ sự xung đột ở biên giới xảy ra? Ai mà biết.

Chị

Gặp lại thằng bạn cũ. Hỏi: Mày nghĩ mười lăm ngày à? Ở đây với tao. Bao giờ mày mặc đi thì đi. Không cần cho tao hay nếu mày muốn như ngày xưa. Và bao giờ cũng đủ rượu cho mày uống cả. Tao sẽ dặn thằng cha thường vụ

mày có thể lấy tàu về chợ bắt cứ lúc nào dù không có mặt tao. Bấy giờ — Hân ném cho tôi một khẩu súng nhỏ xíu. bảo — Ra chợ nhận một lát tới đây về đồn chỉ vào khẩu súng: Ở đây có khi cần. Tôi bật quả khế nhìn năm viên đạn đồng nằm im trong đó, không nghĩ gì, đóng lại, bỏ vào túi sau, lắc đầu, theo hân.

Tôi

Về đồn thấy chiếc bàn đã đặt sẵn sát rào ngo ra sông. Bầy đủ ly và thứ rượu đã uống từ ngoài chợ. Đêm khuya. Thật khuya. Thấy chênh choáng. Hai người bạn mới đã ngủ sấm, chỉ còn hai thằng. Thêm mấy ly rồi rủ nhau vào nằm. Trần trọc không thể ngủ được. Thằng bạn qua giường tôi, ngồi bên cạnh. Hai thằng lặng im đốt thuốc. Một lát sau hân đề nghị: Kêu tụi nó pha cà phê uống nghe? Tôi ngồi bật dậy, nói: Thôi lấy chai rượu mới ra hai thằng uống nữa thú hơn. Mày uống nôi nữa không? Thằng bạn gật. Tôi kéo chiếc bàn nhỏ lại. Hân đi lấy rượu. Hai thằng ngồi chung trên giường. Thằng bạn hỏi: Mấy năm nay có viết nổi gì không? Tôi bảo: Viết thì cũng chỉ viết đề mà chơi thôi. Mấy chục cái kịch bỏ đó gọi KH mấy cái chẳng thấy họ đăng. Mình viết không ra hồn nên thế. Hân cười sặc sặc. Đ. mẹ. Viết làm cái mẹ gì. Mày nên bỏ viết đi. Đốt cả đi. Đốt cả những gì mày đã viết ra đi. Những thằng viết học đòi và lẻ loi như mày phải mang phạt thằng da đen. Thằng da đen lau cầu thang ở Hoa thịnh Đồn. A, Phải rồi. Thằng da đen Nicolas. Rồi hân kể cho tôi nghe truyện ngắn mà hân đã đọc ở đâu hồi nào và không nhớ nổi tên tác giả. Hai đứa sinh viên ở chung một phòng. phòng số mấy hân không nhớ. Người nữ da trắng Susy. Thằng nam da đen

Nicolas. Dự luận dựng đứng lên làm cho người nữ da trắng e dè sợ sệt dù đôi lúc nàng dám cho đó là vấn đề không đáng quan tâm (thật ra dù thế nào nàng cũng không thoát khỏi mặc cảm màu da?) Càng ngày thì dự luận càng quá lắm. Và bọn da trắng thì thật quá lắm. Sự tức giận của họ òa vỡ. Một thằng đã đến phòng Susy (dĩ nhiên lúc không có Nicolas ở nhà) ném vào mặt nàng một xấp bạc và nói thẳng: Đắt hay rẻ một đêm ngủ với nàng? (khi đó, phòng khách bọn da trắng đã làm như thế và người nữ phòng bên còn dám dang cười thỏa thích ngay lúc đang làm tình mà sự khoái lạc đã lên đến cực cao). Và kể kia gọi nàng, Con đi. Buổi hẹn cuối cùng đi xem phim. Chính gã Nicolas mời Susy gạt, ưng thuận. Và Nicolas (hân hoan?) ngồi đợi ở phòng khách dưới cầu thang ngay sau khi từ phòng Susy đi ra. Vậy mà suốt buổi tối đó Nicolas phải ngồi một mình ở phòng khách. Và Susy thì đi chơi với bạn bè khác. Quên bằng đi nàng đã có hẹn với chàng tối nay. Và khi Susy đi ngang phòng khách còn cười đôn tan với bạn bè mà không hề dề ý gì thằng Nicolas vẫn đợi kiên nhẫn trong phòng khách. Hân — thằng bạn — chỉ vào mặt tôi bảo: Hãy nghĩ đến mày, hồi thằng đen Nicolas (dù sự thất hứa kia là một điều vô liêm sỉ nhưng đó là sự vô liêm sỉ của da trắng). Và hân đưa tay ra phía trước. Hãy vui với những cuộc vui có thể có được của thời con gái của em hồi Susy. (Dù sự thất hứa của em là một điều vô liêm sỉ nhưng sà gì sự vô liêm sỉ đối với một thằng da đen). Thằng bạn tôi khuyên tôi gì đó. Nhưng trong lúc say mềm tôi không nhớ nổi gì. Trí óc tôi như một chất lỏng hắt hiu không thể còn ghi nhận điều gì liên tục. Tôi không nhớ hân khuyên tôi điều gì. Và tôi cũng không hiểu hân nói phạt thằng da đen là ám chỉ ý nghĩa như thế nào... Δ

QUAN ĐIỂM VĂN HỌC SỬ MIỀN BẮC

Để nhìn rõ hơn thành tích văn hóa miền Bắc, chúng tôi xin đan cử một bộ sách dài hơi, khá dĩ tiêu biểu cho sinh hoạt văn hóa miền Bắc từ sau 1954. Đó là bộ *Sơ thảo Lịch sử Văn học Việt Nam*. Sách do ông Văn Tân, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Đồng Chi, Vũ Ngọc Phan, Hoài Thanh hợp soạn từ 1957 đến 1969, và do nhà xuất bản của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa xuất bản. Sách gồm 7 tập, tổng cộng khoảng trên 2000 trang, chia ra như sau:

- Tập I: phân ngữ ngôn, văn tự và phần văn chương truyền miệng.
- Tập II: văn học từ thế kỷ XV về trước và từ thế kỷ XV đến hết XVII.
- Tập III: văn học thế kỷ XVIII.
- Tập IV: các tác giả các truyện nổi dài thế kỷ XVIII.
- Tập V: văn học tiền bán thế kỷ XIX.
- Tập VI: VH hậu bán thế kỷ XIX.
- Tập VII: VH cận đại. (Chúng tôi chỉ có tài liệu rónéo về 5 tập đầu, 2 tập sau chỉ mới xuất bản hồi gần đây ở ngoài kia).

Phải nhận rằng, tác giả *Sơ thảo lịch sử văn học Việt nam* đã tỏ ra tiến bộ khi trình bày quan niệm văn học sử «căn cứ vào sự kiện văn học để phân định thời kỳ lịch sử văn học». Để cập tương quan giữa chính trị hay kinh tế đối với văn học, tác giả viết: «Sự kiện kinh tế hay chính trị ảnh hưởng đến nội dung văn học hoặc có thể làm cho văn học có một đặc tính nhất định nào. Nhưng lấy sự kiện kinh tế hay chính trị làm tiêu chuẩn để phân định thời kỳ lịch sử văn học, thì không ổn. Là bởi trong lịch sử loài người, rất ít khi sự kiện văn học diễn ra đồng thời với sự kiện kinh tế hay sự kiện chính trị, mặc dầu sự kiện văn học là phản ánh của sự kiện kinh tế hay sự kiện chính trị» (STLSVH, q. I, lời nói đầu). Và tác giả nêu ra hai ví dụ cho thấy biến cố lịch sử không kéo theo một biến cố văn học, đó là việc khai sinh Đảng cộng sản Đông dương (1930) và việc Quang Trung đại thắng quân Thanh. Sau cùng, dựa vào đặc tính riêng và quy luật riêng của sự kiện văn học tác giả đã chia lịch sử văn học, làm 4 thời kỳ:

1.— THỜI KỲ THỨ NHẤT: là thời kỳ từ Hồ Quý Ly trở về trước (Đinh-Lê-Lý-Trần). Thời kỳ này là thời kỳ chữ nôm được dùng vào công việc sáng tác văn học.

2.— THỜI KỲ THỨ HAI: bắt đầu từ Hồ Quý Ly đến hết thế kỷ XVII. Thời kỳ này nhờ chính sách trọng dụng chữ nôm của Hồ quý Ly, nên văn nôm có đà phát triển mạnh.

3.— THỜI KỲ THỨ BA: bắt đầu từ thế kỷ XVIII, từ khi Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm viết *Chinh phụ ngâm* cho đến lúc Nguyễn Du sáng tác *Truyện Kiều*. Thời kỳ này là thời kỳ cực thịnh của văn học Việt nam dưới thời phong kiến.

4.— THỜI KỲ THỨ TƯ: bắt đầu từ thế kỷ XIX đến lúc Pháp đánh chiếm Việt nam. Thời kỳ này tương đối ngắn. Rõ ràng là tác giả dựa trên sự phát triển của văn chương chữ nôm qua các chặng đường lịch sử để phân định thời kỳ. Quan điểm này có ưu điểm là cho thấy rõ bước đường tiến triển của dòng văn chương dân tộc từ buổi sơ khai đến khi phát triển, cực thịnh và đỉnh đốn biến thế. Nhưng cũng chính vì vậy mà quan điểm này không cho thấy được sắc thái riêng biệt của từng thời kỳ văn học; độc giả không rõ được rằng tại sao văn chương Nguyễn Bình Khiêm lại gần với Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông hơn là với Nguyễn Công Trứ nếu chỉ dựa vào sự diễn tiến của chữ nôm. Và chẳng, quan điểm này hầu như quên lãng mất phần văn học chữ hán mà tác giả đã khẳng định là có diễn tả tư tưởng và tình cảm của nho sĩ. (7)

Một điểm son khác nữa là tác giả bộ STLSVH-VN bênh vực cho quan niệm đưa Văn học chữ Hán vào lịch sử văn học Việt. Các ông cho rằng chữ Hán là văn tự du nhập Việt nam đã lâu, tuy ban đầu nó chỉ là công cụ hành chánh của quan lại Tàu, «nhưng sau đó nó được dùng trong việc truyền bá văn hóa của phong kiến Trung Hoa, rồi dần dần chữ Hán biến thành một thứ văn tự chính thức của nhà nước phong kiến Việt nam». Về phương diện văn học, văn chương chữ Hán là phương tiện diễn đạt tư tưởng và tình cảm nho sĩ, kho văn học ấy cho ta «hiểu được đầy đủ đời sống của dân tộc, cuộc đấu tranh của dân tộc qua các thời đại».

Lập trường phê phán văn học sử của tác giả trụ trung văn không ra ngoài lập trường xã hội và đấu tranh giai cấp. Quan điểm phê bình xã hội không phải là không có sở trường của nó. Vấn đề là nhà phê bình có lạm dụng hay lợi dụng nó hay không. Về trường hợp bộ STLSVHVN, phải nhận là có nhiều chỗ ngòi bút phê bình của tác giả tỏ ra có nét độc đáo, khám phá. Chẳng hạn, khi nhận xét về ý nghĩa, giá trị truyện truyền miệng, tác giả tìm được giá trị tượng trưng của các truyện, đặc biệt là thần thoại và truyền thuyết; hay khi phê bình truyện Kiều, tác giả cũng tỏ ra thành công khi tìm hiểu nội dung truyện Kiều qua lăng kính xã hội: «nào là truyện Kiều là một tiếng kêu thương của



NGHIÊM Y VÀ CAO HUY KHANH

một người bị đày đoạ — nào là Truyện Kiều tố cáo xã hội phi nhân áp bức — nào là Truyện Kiều tiêu biểu cho giấc mơ công lý của con người: cái sáng khoái của ngòi bút phê bình, cái chặt chẽ của lý luận phê bình còn biểu lộ ở đoạn phê bình Nguyễn công Trứ nữa.

Nhưng mà những chỗ độc đáo của tác giả thì ít ỏi, trong khi khuyết điểm thì nhiều. Chúng tôi nêu vài trường hợp tiêu biểu sau đây:

1.— LẬP LUẬN MỘT CHIỀU: nhiều đoạn, để tuyên truyền cho chế độ, tác giả không ngần ngại ép buộc sự kiện trong quá khứ đi theo chiều hướng có lợi cho lý luận của mình, bất chấp lý luận có lệch lạc hay không. Chẳng hạn, khi nhận xét về bước thịnh suy của truyện ngụ ngôn Việt Nam, tác giả cho rằng: «truyện ngụ ngôn Việt nam được sáng tác nhiều nhất trong thời kỳ chế độ phong kiến thống trị». Lập luận này chỉ đúng với trường hợp những chế độ áp bức con người, mà chế độ phong kiến ở Việt nam không phải nhất thiết là chế độ áp bức. Kể đó, tác giả viết tiếp: «Từ cách mạng tháng tám trở lại đây, một mặt văn tiểu thuyết càng ngày càng phát triển, một mặt khác, quyền tự do của con người đã thành sự thực, truyện ngụ ngôn do đó ít dần đi. Đến thời kỳ chủ nghĩa xã hội đã thực hiện ở Việt nam, truyện ngụ ngôn còn có thể ít đi nữa» (STLSVH VN, q I — trg 126)

Điều này chỉ đúng khi chế độ mới là chế độ hoàn toàn, hết áp bức, nghĩa là chưa có ở hiện tại. Ngay trong hai tập san *Nhân văn* và *Giai phẩm* xuất hiện cùng thời gian mà các tác giả soạn thảo sách này, độc giả vẫn thấy những chuyện ngụ ngôn như kiểu «Con ngựa già của chúa Trịnh».

Một chỗ khác, khi tác giả nhận xét về *Mai đình mộng ký* của Nguyễn Huy Hồ, tác giả không ngần ngại cho tác phẩm là có tính cách phản kháng triều Nguyễn và tính cách nhân dân, nghĩa là vẫn có tính chất phong kiến.

Rất nhiều trường hợp, nhà phê bình trở thành nhà quảng cáo rất vụng về cho giai cấp nông dân. Ví dụ: tác giả đề cao chàng nông dân Lía ngang tàng và lưu manh vì mắc mưu đàn bà đến uất ức mà tự tử là một anh hùng nông dân điển hình dưới thời phong kiến.

2.— *Xa rời dân tộc tính*: Để cất nghĩa sự kiện nông dân lao động Việt nam vừa cần cù vừa mê tín với thiên nhiên, tin tưởng thần quyền cũng như tin ở số mệnh, hoặc là nông dân vừa quý lao động nhưng lại mơ tưởng an nhàn phú quý, tác giả không ngần ngại đổ lỗi họ «chịu ảnh hưởng ý thức hệ phong kiến». Tác giả viết rằng: «Mẫu thuẫn ấy thể hiện trước hết trong thế giới quan của họ. Người nông dân là người lao động, mà lao động là cơ sở, là nguồn gốc của tư tưởng duy vật. Cho nên về căn bản, tư tưởng người nông dân là tư tưởng duy vật. Tuy vậy, vì bị kỹ thuật nông nghiệp thô sơ thấp kém hạn chế, nên trong trí óc người nông dân, nước ta thuở xưa đã nảy nở những tư tưởng duy tâm, làm cho giai cấp phong kiến có chỗ dựa để đầu độc tư tưởng nông dân». (STLSVHVN tập 1 tr 221)

Đoạn văn trên chứng tỏ lý luận duy vật không đủ thâm quyền cất nghĩa đời sống tinh thần của nông dân Việt nam, hơn nữa, tác giả đã tỏ ra không nắm được hồn tinh dân tộc. Mẫu thuẫn — nếu được phép gọi như thế — trong tâm tư người Việt, chẳng qua là cá tính của một giống dân đã từng trải quá nhiều cơ cực: vừa phải vật lộn với mảnh đất nhỏ bé gây gוע để sinh tồn, vừa phải kháng cự những thế lực ngoại quốc thường dòm mắt qua đất nước của mình. Thử thách triền miên trong thiếu thốn, người dân Việt sớm biết được thế nào là triết lý đoạn trường, do vậy trong con người Việt có hai cá tính: vừa thực tế, vừa mộng mơ, phiêu dật.

3.— *Xuân tạc cổ nhân*: khi bàn về văn chương tôn giáo đời Trần, tác giả viết rằng: «dòng văn học này đã biểu hiện tư tưởng bi quan, yếm thế, khá phổ biến trong bọn quý tộc và bọn quan lại ở đời Trần mạt». (STLSVHVN, q. II).

Thực ra, chẳng riêng gì đời Trần mạt, ngay từ đời nhà Lý, tư tưởng Phật giáo Thiên tông đã trở thành tư tưởng dẫn đạo cho giới vua chúa và sĩ phu. Có thể nói tư tưởng Thiên đã giúp cho chế độ nhà Lý vững vàng, cũng như đã giúp các vua nhà Trần nhờ phân tích cực của nó. Bảo rằng tôn giáo là tư tưởng tiêu cực chỉ là luận điệu vu khống, phủ nhận tính cách nhân đạo và hùng mạnh của chế độ, cũng như phủ nhận cả thời kỳ thái bình nhờ thừa thụ tư tưởng thiên tông vậy.

Khi nói về ý nghĩa hiện thực của truyện Trê Cóc, tác giả viết: «Trê Cóc phản ánh một phần nào tình trạng của nhân dân dưới ách phong kiến, vào một thời kỳ mà chế độ đó chưa bị lay chuyển tận (xem tiếp trang 15)

(7) So sánh với bộ văn học sử tiêu biểu của miền Nam là bộ *Việt Nam Văn học Sử Giản Ước Tân Biên* (3 tập) của Phạm Thế Ngũ, ta thấy lối phân kỳ của ông Phạm cũng không xa với lối trên là mấy.

TÚY HỒNG: «TRONG MỘC MƯA HẠT HUYỀN»

« Một lối văn cảm giác, với những câu văn gợi cảm đến rung mình »... [*]

CUỐN sách mỏng mang cái nhan đề «Trong mộc mưa hạt huyền» là một truyện kể. Câu chuyện được dựng nên trong một bối cảnh sơ sài, được kể theo lớp lang tuần tự và được kết thúc với vàng(?)

Một đại quan trong triều đình Huế hồi cuối thế kỷ vừa qua, Hoàng Tường Công, có cô con gái duy nhất là Tân Nương. Ông vua đương thời mắc bệnh cuồng và sinh tật ác. «Cái ác của Hoàng Đế như chất bụi độc bay mờ không gian bám vào những gia đình sinh con gái đẹp, họ kinh sợ đến trắng cả huyết nếu lỡ con mình lọt vào chuỗi mắt đã thú cuồng sát đa dâm» (trang 14). Ông vua này tàn bạo đến nỗi bắt bọn thứ phi «theo học bài quân sự khỏi nguồn từ những cơ bản thao diễn» (trang 12). Ông ta vừa hô hoán vừa đánh đập để trừng phạt những người vợ nhỏ đi đứng không ngay ngắn, không thẳng hàng; không đúng nhịp... «Ngày nào cũng hai lần tập duyệt quái đản kinh hồn và «hồi lượng dài ra bao nhiêu thì sự dã man tàn bạo càng dẫu nở bấy nhiêu» (trang 13-14). Bởi vậy, «đường tiến cung đã rút ngắn chữ thọ của bao nhiêu mảnh hồng nhan, đường tiến cung lóc thịt dẻo xương và có những bà Phi già chết đi vẫn chưa có dịp nhìn thấy những giọt huyết hồng trinh tiết của mình ra làm sao» (trang 14-15).

Thế rồi «một bình minh xanh lạnh», bạo chúa đi câu cá trên sông Hương, nhìn thấy Tân Nương; và, như người đọc có thể đoán, bạo chúa xuống lệnh tiến cung cô con gái cưng của Hoàng Tường Công «Lệnh tiến cung con gái Hoàng Tường Công hải hùng hơn lệnh xé xác cơ hồ vắt khô tất cả dòng máu trong người vị quan già cõi» (trang 15). Van xin bạo chúa không được, ông nổi lửa đốt thiêu cả dinh cơ sự nghiệp trong đêm đó, rồi đem vợ con và người bề tôi đi lánh nạn. Sau bảy ngày sóng và bảy đêm bộ, họ đến «một xóm thôn heo hút đối với thành Phú Xuân xa lắc xa lơ như ở vào một cõi khác» (trang 17). Họ dừng lại ở thôn Hạ Chuyền, cách thôn Đoài một con sông.

Tân Nương, người con gái có sắc đẹp tuyệt vời, cô cao ba ngón, da mặt «đầy màu đỏ trắng gà», đôi mắt đen lầy «hực ánh hào quang rực rỡ», mỗi chiều thường «ra bên bờ sông đứng cạnh hàng dâm bụt sau nhà» nhìn sang bên kia sông. Bên kia sông, ở thôn Đoài, là chàng Hứa Văn — Hứa Công tử, «phong lưu mỹ mạo với chiếc thanh cân bằng nhiều Hòa Nam bỏ mỗi làng thông trính bày vùng trấn cũng mang hình trái tim như đôi môi chàng vậy» (trang 31). Và chàng buổi sáng cũng như buổi chiều «thường ra đứng trên thềm cỏ xanh trông sang hàng dâm bụt bên kia sông» (trang 36-37). Chàng si mê Tân Nương, «dưới hàng lông mày chữ nhất, màu mắt hạt dê tròn trong đêm yêu đương thâm lặng ù lên cái nhìn» (trang 31). Có hôm chàng bơi thuyền ra giữa giòng sông, thả trầm cái đèn búp sen xuống nước, đốt trầm hương thơm phức rồi cất giọng đọc thơ ca ngợi vẻ đẹp siêu phẩm của Tân Nương và bày tỏ tấm tình si dại của mình.

Nhưng tục lệ đương thời khá khe khắt với những người con gái đã đến tuổi cập kê mà chưa trải qua bệnh đầu mùa. Hôn nhân với những người đó thật khó khăn. Mà Tân Nương thuộc trường hợp này. Cũng với lý do đó, Hoàng Tường Công đã can ngăn, van xin bạo chúa, mà không xong. Bấy giờ thì cha mẹ Hứa Văn lại lấy đó làm lý lẽ để ngăn chặn ý định của chàng — muốn kết duyên với nàng —, vì «chưa lên đậu trời, sự sống thật lỏng lẻo chỉ mảnh (...), vùng anh hoa sáng rỡ của bộ mặt

của thân hình chỉ là những óng ánh vay mượn, chưa biết rồi đây vàng sẽ mãi mãi trong lốt tiền nga hay phải lột xác thành ác quỷ» (trang 43). Thêm vào đó, dân thôn Hạ Chuyền và thôn Đoài đang hiềm khích nhau, họ nghe lời xúi giục của hai ông Viên Ngoại hai bên mà chửi rủa nhau xa xà, rồi ẩu đả nhau tới bờ, họ trở thành thù địch của nhau. Hứa Công Tử và Tân Nương lại ở hai thôn đối nghịch nhau như thế, làm sao thành hôn được? Chàng Hứa Văn nghe những lời lẽ của cha mẹ, lấy làm đau đớn. Chàng ôm mặt chạy về phòng, khóc nức nở, rên rử rượi, dờ dẩn. Chàng nghĩ ngợi, nhưng rồi vẫn nhất định yêu Tân Nương. Chàng vẽ hình nàng đẹp lóng lẩy trên lụa, rồi điem lên do nốt rõ tượng trưng nàng sẽ trải qua» (trang 48).

Còn Tân Nương, một hôm cùng cha mẹ lên chùa Huyền Quang, gặp đại đức Chơn Quy trụ trì, thế là trong khoảnh khắc bất thần hội diện đó, «vị đại đức rừng mình lão đảo tâm thần mất đà lạng đi và tâm thần quấy mạnh thốn đập, đôi mắt ngời sáng của ngài trừng trừng cuốn hút lấy mảnh nhan sắc găm vóc trước mặt» (trang 60). Từ đó, vị đại sư đạo hạnh tự dấy vô minh trong cuộc xung đột mãnh liệt giữa bản năng và ý chí, giữa sự cảm dỗ của sắc đẹp hư ảo và sự mời gọi của Niết Bàn

NGUYỄN NHẬT DUẬT



MÔI TUẦN ĐỌC MỘT CUỐN SÁCH

thanh thoát. Ông càng thành thốt, bởi rồi, khi được tin người bạn tri kỷ vong niên của ông là Hứa Công Tử được cha mẹ chấp thuận cho dạm ngõ Tân Nương, dân hai thôn cũng hòa giải với nhau để đón mừng cuộc hôn nhân sắp tới của chàng.

Thế nhưng chẳng được mấy ngày, Tân Nương bị bệnh đậu mùa ào đến khốc liệt nhập vào thân thể, tàn phá nhan sắc nàng, một mắt nàng bị hư và làn da mịn trắng bị rỗ chẳng chịt. Nàng đau đớn xin cha mẹ «thông báo cho Hứa Công Tử biết rằng (nàng) đã chết» (trang 83). Cha mẹ và bề tôi đưa nàng đến mộ phủ thủy để cứu chữa cho nhan sắc nàng; nhưng nhìn Tân Nương bị chôn sống gần hết thân thể dưới đất nóng và bị cào nát mặt máu me rùng rùng, Hoàng Tường Công và phu nhân kinh hãi, vội vã vồng con về chạy chữa.

Đại đức Chơn Quy bị ảnh hưởng của sắc đẹp Tân Nương ray rứt, tìm gặp lại nàng, chỉ còn thấy một Tân Nương mặt xấu như ác quỷ, y như bức vẽ mà Hứa Văn đã tặng ông (mà ông đã nhìn chăm chú vào đó bao ngày để tự trấn áp bản năng của mình). Ông chợt cảm thấy giác ngộ thật sự, vì thực ra ông vốn tin từ lâu, trước khi gặp Tân Nương lần đầu, rằng «đàn bà trăm người đều xấu như trăm con quỷ» (trang 93). Ông sống sướng cất tiếng cười lạnh lạnh. Còn Hứa Văn, sau khi nhận được tin dữ, rời

giáp mặt Tân Nương xấu xí, «về nhà thờ ra ba búng máu tươi trong những cơn khóc khô không lệ» (trang 94). Nhưng chàng không nghe lời cha mẹ khuyên, nhất quyết cưới nàng, sau khi đã tự hành hạ thân xác mình như để «trình bày nỗi đau cụ thể với người con gái rui ro nhất cuộc đời sẽ cùng mình chung xương xệ thịt sau này» (trang 94-95). Đám cưới được cử hành hai mươi ngày sau đám hỏi cấp thời.

Đến đây, câu chuyện chấm dứt, nhưng truyện lại chưa muốn dứt. Tác giả viết thêm hai trang, cho Tân Nương về làm dâu nhà họ Hứa thờ chồng như thờ thành và xả thân phục vụ mẹ cha chồng (trang 97), rồi cho nàng tự tử, chết một cái chết oan khuất vì tự coi bị xâm phạm tiết hạnh khi đang tắm cho cha chồng đang dong đưa trên võng. Hứa Trang chủ quơ tay nhận tấm chàm phải ngực nàng.

Câu chuyện thật đơn sơ về tình yêu chung thủy, về sự cảm dỗ của cái đẹp được tôn làm tuyệt đối, được thoáng nhận làm là ảo tưởng. Có thể tóm tắt trong mười hàng. Nhưng thực ra nó cần được kể lại thật tỉ mỉ. Để cho thấy sự sắp xếp tự nhiên rất mực của câu chuyện bởi một tác giả có lối kể vừa duyên dáng vừa cầu kỳ. Tác giả xen lẫn vào truyện nhiều đề tài, hay ít ra là nhiều khía cạnh của một đề tài toả rộng: những hân học tập thể, sự hòa giải cứu hân bằng tình yêu, phong tục xã hội và thành kiến chồng chất, xung đột giữa tu hành và dục vọng, sự khát khao về đẹp và lòng chung thủy, thân phận phụ nữ trong một hoàn cảnh đầy áp lực, sự bất hạnh của những người con gái xấu xí... Tất cả những điều này chẳng có gì mới lạ, nếu xét chúng trên bình diện tư tưởng. Nhưng ở «Trong mộc mưa hạt huyền», chúng không phải là những khái niệm trừu tượng, những ý tưởng tổng quát. Mà chúng là những hình ảnh thuần cảm. Chúng không khô khan vô vị, chúng có «một đời sống khi tươi mát, khi nồng nàn, luôn luôn tung búng. Cái hay của cuốn truyện không phải ở kết cấu, vì kết cấu không có vẻ gì là phức tạp tân kỳ, nó không làm đảo lộn trật tự tự nhiên của những sự trạng diễn tiến trong thời gian, cũng chẳng hề trình bày những tình tiết đồng thời nhất loạt và đa hướng. Cái hay của truyện không ở toàn truyện được nhìn bởi một cái nhìn khái quát. Mà nó ở lời văn, ở cách diễn tả. Văn Túy Hồng là văn của những cảm giác. Cảm giác được khuấy gợi, giác quan được mời gọi tham dự bữa đại tiệc của đời sống ngập đầy hương vị. Về lạnh lẽo của buổi chiều quạnh hiu trước cửa thiền: «Làn gió núi ươn lạnh thổi lọt phòng tu. Qua cửa gỗ nạm rồng, chàng Hứa Văn để mẹ nhìn cái thể thất quả bầu của lùm cây xanh um đàng xa cùng ngọn núi có cụm sương trắng phủ đầu làng làng bàng bạc» (trang 71). Về nhộn nhồm, riu riu, vui tươi rạng rỡ của bảy chim: «Một vòm thiên nhiên con con tung búng cây lá, nhạc chim vang lừng nhóm họp trời thành điệp khúc trộn vào gió lơ lửng cả trên những bụi cỏ còn ướt sương mai, nhạc mừng đời của những con chim mình vàng hạt kê, mắt xanh lệ đỏ và mặt đẹp như mặt người». Đến mùa hoa yến thay lông, tơ vàng run run bay vào cõi trống, hoa mai ngán tiếng hát những bài ca nhỏ của tuổi mặt, những con sáo huyền dài hơn trải giọng ngân lướt qua những tình khúc cuộc sống» (trang 20). Hay về đẹp với vợ, cô đơn và tinh khiết trong buổi chiều mênh mang năng động: (xem tiếp trang 14)

[*] «Trong mộc mưa hạt huyền», truyện của Túy Hồng, do Xuân Hương xuất bản, 1970 đây. 102tr.

ĐỌC SÁCH

(tiếp theo trang 13)

“Buổi chiều vàng ửng từng mảng nắng gầy, Tân Nương ra bên bờ sông đứng cạnh hàng dâm but sau nhà nhìn tít cuối trời dang kia qua một không gian gió. Gió thổi năng tung áo bay tóc, gió trong vắt không một hạt bụi vẫn, gió vút từng ngon nhọn vào tâm thần nàng là một xoáy sâu nổi cô đơn heo hút. Buổi chiều buồn phiền ngả dài trên nước sông đục ngầu phù sa đỏ loang loáng ánh mờ. Bên kia sông, Tân Nương đoán là một vùng cỏ non chày dài lất phất những bông hoa trắng thân cây xa vờ” (trang 23). Những câu như thế, những câu văn phức tạp, như cố gắng vẽ vập hơn hờ của mọi giác quan chen lẫn nhau nhào tới thực tại trước mắt, chụp bắt và ghi nhận tường tận, ráo riết, tất cả hình thể, màu sắc và âm thanh đang bay nhảy tung bồng. Túy Hồng có một giác năng tinh tế về thực tại, nhờ đó bà thu tóm được một cách dễ dàng, một cách hạnh phúc, những chi tiết thật hỗn độn và thật tinh vi, trong một câu văn duy nhất. Câu văn của tác giả này không mấy khi là những câu ngắn đến độ co rút, mà trái lại thường vưon dài, trải rộng, như đôi cánh chim công xòe tung và múa nhịp nhàng, ngoạn mục. Lại nữa, những hình ảnh phối hợp lẫn lượt theo từng chữ khi thì óng chuốt, mịn màng, khi thì ghê lạnh, gay gắt, hay nóng dớm: “Từng mảng nắng ngoài trời ụp xuống đôi mắt Tân Nương khi cơn nóng cuồng nộ như vung vãi từng nắm cát đỏ cháy liên miên (...) Cái tâm thần lầy lội như lụa sức nức hương sen bây giờ hồi như mắm cá, tanh rình như nồi cá heo bây giờ huyết trắng mù vàng” (trang

82-83). Đó, những văn gợi cảm đến rùng mình, với những mùi vị xen lẫn vào hình ảnh, những cảm giác được khơi ra là những cảm giác phức tạp, làm rung rúc toàn thân người thường ngoạn lời văn. Có thể nói, Túy Hồng là một trong vài ba nhà văn có bút pháp vừa óng ả chải chuốt, vừa gợi cảm hơn hết hiện nay, văn của họ là văn thuần cảm, ghi nhận đồng thời khơi động những tình cảm, cảm xúc và cảm giác, một cách vững vàng, tinh vi rất mực. Là phụ nữ, Túy Hồng, còn cố gắng hiển cho người đọc những cảm trạng bén nhọn và tế vi hơn cả hai nhà văn nam giới kia nữa, và điều đó thật tự nhiên. Nhưng, ít nhất cũng ở “Trong móc mưa hạt huyền”, kết cấu của truyện Túy Hồng không có được cái phức tạp vững vàng, cái uyển chuyển tinh luyện. Văn Túy Hồng hấp dẫn nhờ ở những hình dung từ khơi động trong từng câu. Thường thức văn Túy Hồng là thường thức những câu văn, những đoạn văn, chúng dài các, công phu, tỉ mỉ. Nhưng cái tài tình của sự phô diễn mà Túy Hồng bộc lộ vẫn chưa được thể hiện qua sự chăm sóc cho toàn bộ một tác phẩm, cho cái đại thể của bút pháp trong sự thống nhất mạch văn từ đầu đến cuối tác phẩm. Nên mới chỉ có những nét đẹp được sắp xếp bên cạnh nhau để diễn tả một nội dung liên tục, đều đặn, mà chưa có một vẻ đẹp toàn diện toát ra từ một nội dung phức tạp, phong phú mà người ta chờ đợi, mong mỏi nơi tác phẩm. Bởi thế, tác giả đã tỏ rõ sự thiếu chăm sóc thật đáng tiếc khi bà cho Hứa Văn cách đây một thế kỷ đọc một bài thơ của thi sĩ Đinh Hùng mới qua đời được vài năm nay, để tán tụng vẻ đẹp kỳ ảo của Tân Nương và để phô bày tình yêu ngây dại của mình (trang 32), hoặc khi tác giả đặt vào miệng Hoàng phu nhân lời khen con gái phụ nhân, nhại lại với một chút biến đổi thật vụng về (vì không thích hợp) một câu của

MỜI OUI BAN ĐÓN COI
TRÊN KH NHỮNG SỐ TỚI :

THÀNH PHỐ BÂY GIỜ

ĐỀ TÀI CHUNG CỦA

TRẦN HOÀI THU • ĐẶNG ĐÌNH
TÔNG • PHAN NHỰ THỨC • LÊ
VĂN CHÍNH • TỪ KẾ TƯỜNG •
TỪ THE MỘNG...

• SAIGON • ĐÀ LẠT • PHAN THIẾT •
QUI NHƠN • PHAN RÍ • ĐÀ NẴNG...

DƯỚI MẮT NHỮNG NGƯỜI TRẺ TUỔI

Cao Bá Quát : “Trong thiên hạ có bốn bề nham sắc thì con gái ta chiếm giữ hết hai bề rười rờn (trang 49). Những sơ sót như thế thực dễ tránh đối với một cây viết già dặn như Túy Hồng (Không đến nỗi gai góc như văn đề bố cục của tác phẩm, như văn đề kết hợp những yếu tố ngôn ngữ (hình ảnh, biểu tượng, ẩn dụ, tỉ lệ, các cấp độ nói và viết...) trong cơ cấu toàn bộ của công trình sáng tạo văn chương). Do đó, thường thức những câu hay những đoạn văn của Túy Hồng là điều thật hủ vi, nhưng...Δ

ý nghĩ tự tử lảng vảng ngày hôm nay...

TIẾP THEO TRANG 4

mà là thực tiễn. Nhưng rồi có lẽ vì quá thực tế, quá thực tiễn, cho nên tôi không làm thế hay chưa làm thế. Hay là vì tôi quá thực tế, quá thực tiễn, cho nên tôi mới biết rằng sống đã là tự tử rồi: có nhiều cách tự tử, tự tử mau, tự tử chậm, tự tử chìm, tự tử nổi, tự tử gián tiếp, tự tử trực tiếp, tự tử tiệm, tự tử dần, tự tử trường kỳ, tự tử ngắn hạn, tự tử đương trực, tự tử gián đoạn, tự tử mờ mắt và tự tử nhắm mắt. Tôi đang tự tử mà mắt vẫn mở. Có những người sinh ra đời để tự tử và có những người sinh ra đời để không tự tử. Không tự tử cũng là một cách tự tử, chẳng hạn như tôi nói trong đầu : “Bây giờ tôi đang ngồi giữa thành phố Paris, bây giờ là mùa đông năm 1966, bây giờ tôi đang sống, bây giờ quán cà phê bắt đầu vắng khách, bây giờ chẳng bạn tôi đang say, bây giờ tôi đang yêu đời, tôi không có vấn đề gì cả, bây giờ ở trái đất đang có cả tỷ người đang sống, bây giờ ở trái đất đang có cả tỷ người đã chết qua mấy triệu năm tuổi của địa cầu, bây giờ tôi đang chết sống, tôi đang sống chết, bây giờ cái chết đang hẹn hò chờ đợi tôi ở một nơi nào đó rất gần và rất xa, bây giờ...”. Tất cả những người tự tử đều nói như vậy : “Bây giờ tôi tự tử...”, dù họ không nói “bây giờ” đi nữa thì cũng phải hiểu là “bây giờ...”. Chẳng hạn tôi nói thử : “Bây giờ tôi tự tử...” thì

tôi thấy rằng tôi không nói thực, không phải lỗi tại tôi mà lỗi tại người bày đặt ra văn phạm. Chính văn phạm đã bày đặt ra cái chuyện phân biệt “tôi tự tử” và “tôi không tự tử” chính văn phạm đã bày đặt ra cái chuyện phủ nhận và xác nhận, chính văn phạm đã bày đặt ra cái chuyện chủ từ và thuộc từ, chủ từ và động từ, thì hiện tại, thì quá khứ, thì tương lai... Vì có văn phạm ngữ pháp nên mới có những câu như “tôi tự tử”, “tôi yêu đời”, “tôi sống...”. Có một cái gì động đậy liên miên, khi thì gọi là “chết”, khi thì gọi là “yêu” khi thì gọi là “sống” : cái gì động đậy ấy, cái đó là cái gì ? Tôi tưởng rằng tôi tự tử, chứ không có văn phạm thì sự tự tử động đậy trong tôi, tôi tưởng rằng tôi thở, chứ thực ra hơi thở động đậy trong tôi : tôi, chứ tôi chỉ là một mỹ từ pháp, chứ tôi chỉ là dụng cụ để cho cái gì động đậy ấy hiện tại. Không có văn phạm, không có mỹ từ pháp, không có ngữ pháp thì hư vô thời tới, khi hư vô thời tới thì cái chết hiện đến. Cái chết quăng liệng tôi ra đây chơi một khoảnh khắc rồi thì cái chết trở lại đất tôi đi. Hiện giờ cái chết đang đất tôi đi một vùng thế giới và đem tôi đến Paris, và rồi cái chết lại dẫn tôi đi nữa... Ngày hôm nay là ngày thứ mấy, năm nay là năm mấy ? Năm 1970, ngày hôm nay là ngày 19 tháng V, bây giờ là chín giờ tối. Có cái gì động đậy trong tôi, có cái gì rất xa và rất gần chờn vờn lảng vảng trong tôi. Cái ấy là cái gì ? Tôi đang làm gì ở đây ? Tôi đang viết, tôi đang để cho chữ viết động đậy trong máu tôi, để cho chữ viết động đậy trong mấy ngón tay phải ; cây bút tôi đang động đậy mực đen và đẩy ra những thành phố, những ý tứ, những lý sự, mùa xuân, sự tự tử và Paris. Tôi đang nói chuyện với tờ giấy trắng. Tôi đã ngồi mấy giờ đồng hồ ở bàn viết này và đã bôi đen đầy chữ li nhợ trên bao nhiêu tờ giấy trắng. Chữ viết tôi đang dâng bay. Tôi thấy cầu phải động đậy với một cái gì động đậy thì mới bớt căng thẳng thần kinh. Không có ngày nào mà thần kinh tôi không muốn đứt tung ra. Tôi đi tới và đi lui như cái gì động đậy tôi động đậy lui. Muốn đi tới đằng kia mà đồng thời lại không

muốn đi tới, muốn chết đi mà không muốn chết đi muốn yêu đời mà lại không muốn yêu đời. Muốn ngồi viết hàng ngàn trang giấy để vui sống với đám hạ ảo tưởng mà vừa viết hai ba trang thì lại không muốn viết gì nữa hết. Không muốn viết thì lại muốn viết nữa. Muốn và không muốn, rồi không muốn lại là muốn. Tôi có ám tưởng như có cái gì đang chơi khăm tôi. Kéo tôi bên đây, rồi giật tôi bên kia. Xò tôi bên này, rồi đẩy tôi ra xa, rồi tôi lại gần và đập tới xuống hố. Trời mưa dữ dội hai ngày nay, khí hậu lý tưởng để uống một tách cà phê thật nóng, hai đoá hoa hồng tiên bàn cuối góc quán cà phê bay ra mùi thơm con gái. Cuộc đời thời đến như gió.Δ

Ngày 19 tháng V năm 1970



ĐÃ XUẤT BẢN

NGUYỄN VỸ

TUẦN, CHÀNG TRAI
NƯỚC VIỆT

Chứng tích thời đại từ 1900 đến 1970

Trọn bộ 2 cuốn — mỗi cuốn 350 \$

QUAN ĐIỂM VĂN HỌC SỬ

TIẾP THEO TRANG 12

góc. Trê và Cóc có thể thuộc vào lớp tiểu tư sản ở nông thôn. Do sự chia rẽ của giai cấp phong kiến, do đầu óc hẹp hòi ngoan cố của họ, họ không biết liên kết chặt chẽ với nhau thường xuyên để chống lại bọn phong kiến địa chủ cường hào, trái lại họ rất dễ xung đột nhau, rất dễ tranh chấp kiện tụng nhau để giành phần thắng» (STLSVHVN q. II)

Trái với ý nghĩ của tác giả, Trê và Cóc không thể là hình ảnh của giai cấp tiểu tư sản ở nông thôn được. Trên căn bản họ chỉ là nông dân mà thôi. Quan lại trong truyện Trê Cóc đúng là cường hào phong kiến, nhưng nói như vậy không có nghĩa là bắt buộc tất cả quan lại phong kiến đều là cường hào; và chẳng không đợi tác giả hô hào nông dân mới biết kết liên thành cộng đồng, tinh thần hàng hội hay tinh thần đoàn ngũ của người xưa là điều đã thực có, những mâu thuẫn trong giới dân quê không đủ làm tiêu ma đầu óc xã thôn của họ. Liên hệ xã hội đối với người Việt không đặt trên giai cấp mà chỉ trên căn bản đạo đức, lễ nghĩa; bất cứ nhân phải nhận cái ách giai cấp chỉ là một gương ép mà thôi. Xã hội trong truyện Trê Cóc tuy là xã hội bản nhơn không có nghĩa là nông dân và giới sĩ hoạn và quý tộc này sinh những mâu thuẫn quyết liệt. Sở dĩ tác giả không giải quyết được những «mâu thuẫn», hay «những xung đột» trong đầu óc nhân vật truyện xưa, là vì tác giả cứ ép nài nhân vật phải chống phong kiến (chế độ) trong khi thực tế thì người xưa chỉ chống con người phong kiến thối nát mà vẫn chấp nhận chế độ vậy. Thêm một lần quan điểm giai cấp đấu tranh trở thành quan điểm khiên cưỡng.

Khi bàn về lối kết cấu «có hậu» trong văn chương cũ, tác giả cũng khổ nhọc đi tìm lý do giải thích bằng ý hướng đấu tranh: «trong văn học Việt nam thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX, những tác phẩm khuyết danh như *Nhị độ Mai*, *Phan Trần*, *Tổng Trán Cúc Hoa*... và cả đến những tác phẩm như *Họa Tiên* của Nguyễn Huy Tỳ và *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du đều có đoạn đoạn tự. Các tác giả ấy đã muốn cho người đời thấy rằng trong số những người đã từng đấu tranh gian khổ (1) chống những áp bức (1) của phong kiến, cuối cùng nhiều người đã được hưởng hạnh phúc. (STLSVHVN q. V).

Giải thích như thế sẽ không hiểu được tại sao Phạm Thái cho nhân vật «*Sơ kinh tân trang*» được đoạn tự được. Thực ra, ngoại trừ những biệt lệ quá bi đát như Nguyễn Vi Chi với tập *Hội chân ký*, truyện nôm của ta, mặc dù là văn chương lãng mạn, cũng chỉ là thứ lãng mạn rất quân bình, hiền hòa», cũng lắm chỉ gọi là văn chương tài tử như Kim Thánh Thán ngày xưa. Tính cách này cũng không ra ngoài cá tính của con người Đông phương nói chung và Việt nam nói riêng, đó là tính cách sôi nổi đam mê bên trong nhưng thần nhiên hiền triết bên ngoài. Người xưa không bao giờ để cho trí tưởng tượng lung phóng cuồng mà chỉ cho trí tưởng bay nhảy có giới hạn. Về văn chương, các cụ cũng tránh những lối thơ văn quá nhiều nước mắt hay là loại văn tụng tụng. Thiết nghĩ nguyên do kết cấu có hậu trong truyện nôm chỉ đơn giản có thể thôi.

4.— **MAU THUẬN**: Nhiều khi tác giả không tránh khỏi những mâu thuẫn do chính lối suy luận của ông gây ra. Chẳng hạn, tác giả định tính chuyện tiểu lâm là chuyện cười, và chỉ để cười mà thôi. Nhưng cách đó vài giòng, có lẽ chưa nhắc đến giai cấp tính của chuyện tiểu lâm, tác giả lại cho chuyện tiểu lâm có tính cách phản phong, «có sức làm tan rã uy tín của giai cấp phong kiến». Xong thêm vài

giòng nữa, tác giả lại viết: «Ngay những khi nói đến những tri huyện để lại... nhận thức của nông dân cũng còn mơ hồ, và nhiều khi lại mâu thuẫn nữa. Bởi thế ở truyện tiểu lâm này, ta thấy nông dân đánh vào quan lại rất phũ phàng, tàn nhẫn, nhưng ở truyện tiểu lâm khác, ta lại thấy nông dân đề cao quan lại» (STLSVHVN q. I, tr 137-138).

Nói như thế nghĩa là tác giả đã gián tiếp công nhận là nông dân không chú ý đến giai cấp đấu tranh hay nông dân mà chỉ nhằm chống đối những người lãnh đạo xấu trong lúc kể chuyện tiểu lâm. Nghĩa là truyện tiểu lâm không có tính cách làm tan rã uy tín của giai cấp phong kiến.

Cũng cái đà phê bình căn cứ vào giá trị đấu tranh và giá trị hiện thực, tác giả cho *Lục Súc Tranh Công* là truyện có nội dung mô tả, tố cáo «xã hội đã từng có cuộc đấu tranh giai cấp gay go; bên cạnh cuộc đấu tranh chính giữa nông dân và phong kiến địa chủ, còn có những cuộc xung đột giữa bọn tay sai của phong kiến, địa chủ về các mặt». Tác giả hiểu tay sai của địa chủ và phong kiến là Chó, Ngựa Đẻ, Gà, Lợn, và nông dân là Trâu. Nhưng oái Oăm thay, người chủ nhà trong truyện lại không có dáng dấp phong kiến, địa chủ, và người chủ cũng lại chẳng phải là bị cáo mà chỉ là trọng tài giảng hòa khuyên bảo sáu con vật. Thế là cuộc đấu tranh mà tác giả nêu lên không có đối thủ. Tác giả gở mâu thuẫn của mình bằng cách đổ lỗi cho ý thức nông dân không vững nên bị phong kiến và tay sai đồ ngon dụ ngọt!

5.— **Thời đồ kể cổ**: Nói chung, tác giả STLSVHVN có thái độ triện thượng, phê phán kết án cổ nhân hơn là tìm hiểu. Hình như các nhà văn hóa miền Bắc được huấn luyện, được chỉ thị phải hẳn học, thóa mạ chế độ vua quan cũ mà họ gọi là chế độ phong kiến. Do đó, nói đến vua quan, nhất là dưới triều đại Nguyễn Gia Miêu, họ nhất loạt dùng đại danh từ «Y» hay «Hán» hay «Bọn Họ». Thái độ đó không những hỗn xược với cổ nhân mà lại còn chứng tỏ tác giả còn nặng thiên kiến; nếu không nói là mặc cảm với chế độ cũ. Đã thành nhà Nguyễn là triều đại phong kiến ở giai đoạn xuống dốc, vua nhà Nguyễn đọc tài, khiếp nhược trước ngoại bang, và có thể kể thêm tội nữa là đã trả thù hèn hạ hậu duệ cũng như di hài vua Quang Trung; nhưng triều Nguyễn cũng đã bị lịch sử đào thải khỏi sân khấu chính trị Việt nam từ lâu rồi. Trả thù, căm hờn làm gì một kẻ đã ngã ngựa?

Khi phê bình các văn gia, tác giả cũng không quên được giọng điệu kẻ cả như vậy. Ví dụ, các ông khen người này biết đi với nhân dân, kẻ kia phục tùng phong kiến, khi thì bảo Nguyễn Bình Khiêm không thích hợp với xã hội miền Bắc bây giờ, chỗ khác lại bảo bà Huyện hay Nguyễn Huy Hồ, Phạm quý Thích... khiếp nhược, tiêu biểu cho giai cấp phong kiến lúc về chiều.

Tóm lại, với bộ «*Sơ thảo lịch sử văn học Việt nam*», tuy tác giả nỗ lực đem cái nhìn mới mẻ vào văn học sử Việt, nhưng kết quả lại không được như ý. Khuyết điểm trầm trọng của bộ sách là lập trường phê phán quá giáo điều thiên lệch. Hơn một lần, tác giả đã tự chứng tỏ là quan điểm xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giai cấp không đủ thâm quyền cắt nghĩa tâm tình, văn chương Việt. Thành thử, bộ sách với những nỗ lực của tập thể chỉ rút lại mỗi một thành công tiêu biểu: tuyên truyền cho chế độ, gián tiếp biện minh cho chế độ. Thành công đến mức nào lại là cả một vấn đề. Δ

KỶ SAU: KHÔI HẢI ĐEN

CHÂN DUNG CHÀNG NGHỆ SĨ TRÊ

của JAMES JOYCE

ĐỖ KHÁNH HOAN và
NGUYỄN TƯỜNG MINH dịch

Đây là hình ảnh một thiếu niên chán chường mọi quan niệm, luôn luôn bị khát vọng sáng tạo dấy vò, một nghệ sĩ bị đặt vào nghịch cảnh: một buổi thiếu thời buồn thảm dưới mái nôi trú ẩn u, bạn bè quấy phá, thầy giáo khắc nghiệt, kỷ luật học đường bất công cộng thêm lòng hồ nghi về vấn đề tôn giáo, tính kiêu ngạo tò mò của một tâm hồn tự do, nỗi sầu não ẽ chề của một mối tình đầu tan vỡ... Tất cả như thúc đẩy, như sửa soạn tổng biệt chàng vào cuộc hành trình cô đơn mà bất cứ một nghệ sĩ nào cũng phải qua trên đường sang tạo: «Chào mừng cuộc sống!»

Đây không phải chỉ là chân dung của Joyce, đây là hình ảnh muôn đời của những CHÀNG NGHỆ SĨ TRÊ qua những lần lột xác đau đớn: «để trở thành kẻ sáng tạo, chúng ta cần phải nhiều đau khổ và hóa thân». — Nietzsche. Chàng đã rút mình ra khỏi giáo hội, chàng còn phải giải thoát khỏi mọi giàng buộc của tình yêu, ra đi với một niềm tin sắt đá rằng mình phải đi trong cô đơn, thực hiện một cuộc lưu đày với thời gian, xé sò, đức tin, bạn bè, để thành đạt tới mức tối thượng của thực tại.

HOÀNG HẠC xuất bản

LÁ BỐI MỚI ẤN HÀNH

- EM BẾP HÙ TANG
Isoko Ichiro Hatano. Trương Đình Cừ dịch
- ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)
Nhất Hạnh
- ÁO EM CÀI HOA TRẮNG (hết, đang tái bản)
Vô Hồng
- NÈO VÈ CỦA Y (tái bản)
Nhất Hạnh
- HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ SÀN CỦA TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG
Lê Tôn Nghiêm
- PHONG TRÀO DUY TÂN
Nguyễn Văn Xuân
- XỬ TRÂM HƯƠNG
Quách Tấn
- LÚA SẠ MIỀN NAM (thơ)
Kiên Giang
- HẢI ĐẢO THẦN TIÊN
Đặng Trần Huân
- CÀM CA VIỆT NAM
Toan Ánh

và hai cuốn sách cần thiết cho giáo
viên tại các trường tiểu học cộng đồng:

- GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG
Vương Pên Liên
- PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG
Vương Pên Liên

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm Chợ Lớn



GIỮA tòa soạn và bạn đọc

K.N. NGUYỄN BÍCH (QN).— Đa tạ những điều Ông Viết trong thư đối với K.H. Chúng tôi luôn luôn theo đuổi chủ trương lúc đầu: mở rộng K.H. thành một diễn đàn chung. Bài ý kiến của ông về «Trung Tâm Văn Hóa và Hội Đoàn Văn Hóa QN» Chúng tôi đang đọc, sẽ trả lời dứt khoát vào số tới.

BÙI KHÁNH THÔN(Sg).— Thơ anh đã nhận được cả. Anh yên tâm về bài vở đã tới K.H: không có bài nào có thể bỏ sót hết, ít ra là từ trước tới giờ. Về cá nhân anh Viết trong thư: chưa đến đích đâu.

NGT.— Đã đọc lá thư giục. Ráng giải quyết sớm.

PHAN CUNG NGHIỆP (QN).— Sẽ giải quyết mấy cái truyện thật sớm. Anh gửi về những cái truyện rất đầy. Hầu hết những bạn có bài

đăng trên KH đều xa lạ với tờ báo. Có rất nhiều người chúng tôi không hề gặp một lần, dù đã đăng nhiều lần trên KH.

HIỀN PHƯƠNG (VT).— Thơ nên gửi thêm. Chưa thể chọn trong những bài đã gửi. Thu Quế từ ngày về Sg, vẫn ghé KH.

NG CHÍNH QUÁN.— Đã đọc một lần vở kịch của anh. Sẽ đọc lại và trả lời anh rõ sau, tuy nhiên, có thể nói là người đọc đã đồng ý với người viết về kỹ thuật dựng «Lữ Khách».

THOẠI NGUYỄN.— Có gì rắc rối đâu, cho người đến lấy cũng được. Sự nhầm lẫn chắc là không phải do người viết. Viết mà lảm nhảm thì thế. Không nên đổi tên. Cứ gửi thêm.

HÀ NGHIÊU BÍCH (Sa dec).— Đã nhận thêm mấy bài thơ mới của anh. Từ từ cho. Lần lượt trả lời anh mấy điểm đó như sau: 1) NKC kỳ này là kỳ cuối cùng 2) Những mục kia không thể bỏ được. 3) Các mục đó vẫn duy trì, mà còn cố gắng đi đều. Tờ báo tuy là 16 trang mà không có Quảng Cáo, thế cũng là 18 trang. Tuy nhiên Ty Trị Sư đang sửa soạn cho lên lại. Sau rồi, rất cảm ơn ý kiến của anh.

NGÔ NGUYỄN NGUYỄN (V-T).— Hy vọng trả lời anh sớm về mấy bài thơ.

VÕ BÁ BÔNG (Pleiku).— Bài thơ không đăng được, còn cái đoàn văn đang đọc. Sẽ trả lời anh biết sau.

HÀ THỊ KỲ NAM.— Sao vẫn chưa đến Saigon. Không có gì để phải nản hết. Gặp nói chuyện.

THƯƠNG NHẬT HUYỀN (Tân Châu).— NKC chấm dứt. Rất đồng ý về chủ đề đó.

NGUYỄN THANH HIẾU (Phong Dinh).— Không biết trả lời sự thắc mắc của ông ra làm sao.

TÚY HẰNG.— Kỳ trước đã trả lời cô. Mục Đoàn Văn đã mở lại có nhiều chỗ Đăng bài hơn.

NGUY DO THÁI.— Đã nhận. Kể thì không bao giờ muộn cả.

TRẦN HỮU NGHIỆM(Huế).— Ráng mà. Kỳ sau Ôi cái Tên.

THƯƠNG SA(BMT).— Tại sao lại làm ngược đời như thế. Đọc Thư Vui Lắm.

ĐANG ĐỌC

Trần Bích Thủy — Ng Cung Điền —
Tư Tinh Mặc — Ng đình Phú —
Nguyễn Tất Vĩnh — Vương Phong

Lan — Nguyễn Gia Thụy — Đỗ Quang Chu Thao — Thái Hoàn Cầu — Trúc Thanh Tâm — Kh — N — Bùi Đức Chính — Giang Tịch Nhiên — Vương Phù Du —

KHÔNG ĐĂNG

Ng Dạ L — Hiền Ph —

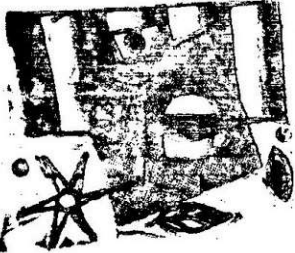
NHẮN TIN

Anh NGUYỄN ĐỨC SƠN (Blaio).— Giờ này chắc đã nhận được thư riêng?

Anh TRẦN HUYỀN AN — TÔ GIANG — Anh Tường Linh có chuyên bài của các anh, mà do sự sợ ý của tôi, giờ này không tìm lại được đã để lẫn xấp bài ở đâu giữa mấy tòa soạn tôi lui tới mỗi ngày. Sợ khi tìm được đã muộn. Rất mong gặp hai anh ở Tòa Soạn K.H hay Tiền Tuyến nếu ở Saigon. Hoặc thư, nếu ở xa? Thành thật xin lỗi.

NGÔ NGUYỄN NGHIỆM.— Nguyễn Bạch Dương — Yên Uyên Sa — Lưu Văn — Lâm Hào Dũng — Phan thủy Ngọc Biển — Thạch Cương — Nguyễn Lệ Tuấn — Hà thúc Sinh — Yên Bằng — Cao Thoại Châu — Tô Nhượng Châu... — Rất mong thư và tin — (Ngô Nguyễn Nghiễm: số 3. Bạch Đằng.) Châu Đốc.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

Giới thiệu tờ Nội San 20 của Đại Đội 202 Chiến Tranh Chính trị.

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn tờ Nội San 20 của Đại Đội 202 chiến Tranh Chính Trị. Đây là cơ quan sinh hoạt Văn Nghệ của một Đơn vị nhỏ cấp Đại đội, nói lên những nỗ lực hoạt động Văn Nghệ của đơn vị nhỏ xa thủ đô. Chúng tôi mong sẽ còn được đón nhận những tờ báo tương tự — kể cả những tờ bích báo, để được giới thiệu với bạn đọc Khởi Hành, sinh hoạt Văn Nghệ của các anh em đang phục vụ ở xa.

I) Ban Biên Tập.

Nội San 20 do Đại úy Phan Nhơn chủ trương, có sự cộng tác thường xuyên của Nguyễn Cẩm, Văn Hải, Từ diễm Chương, Hoài Thương, Trường Thụy, Sao Sao, Lê cung Tường, Nghiễm Sa, Duy Thiện và Trương nho Quang.

II) Hình thức.

Nội san 20 dày 60 trang giấy khổ tuần báo 20cm x 27cm. Bìa 3 màu cố định, chỉ thay đổi số phát hành hàng tháng. Ruột in mẫu từng trang, trên toàn giấy trắng. Ngoài 2 trang phóng sự bằng hình ảnh — chỉ chế rõ ràng — hầu hết các trang báo đều được trình bày và minh họa thật công phu và mỹ thuật.

III) Nội dung

Nội san 20 gồm có các phần Tin tức, Sinh hoạt nội bộ, và Văn Nghệ.

— Phần sinh hoạt nội bộ có Nhịp cầu sinh hoạt,

các tin tức và phóng sự hình ảnh. Phần này chỉ chiếm rất ít trong số 60 trang báo.

Phần tin tức có 3 bài. Đó là «Sách lược xây dựng Đảng» (Cộng Sản) của Nguyễn Cẩm; «Phong hóa Quận Phú Mỹ» của Tri Thiện Trần Nhâm Thân và «Bệnh sốt tê liệt» của Phạm Định Chí.

— Đặc biệt phần Văn Nghệ chiếm hầu hết các trang báo. Chúng tôi đọc được:

Thơ:

Đêm Khai sinh của Văn nguyên Dường.

Cung là thứ của Trường Thy.

Bài cho tôi của Trương Tống.

Vùng Trú Ngụ của chim của Nguyễn Quang

Bằng.

Khóc thời gian của Lê Cung Tường.

Đoạn văn vui:

Trần Thủ Lưu Đồn của Sao Sao

Điền người điền việc của Duy Thiện

Rủ rừ rừ của Trí Thức

Truyện ngắn:

Ngưỡng cửa của Lê Thị Phương Châu

Hạ Trắng của Trần Hoài Thu

Phóng sự:

Đồn xa tung chướng lưới của Hoài Thương.

IV) Sáng tác trích đăng:

HẠ TRẮNG

TRẦN HOÀI THU

... Và tự nhiên chàng bảo tôi đứng dậy. Chàng chỉ ngọn đèn phía xa, có những đám sương bay là đã chạm vào đỉnh núi. Những đám mây trắng chạm gần, thật mong manh huyền diệu. Chàng bảo phương xa, chàng ở trên đó. Chàng đóng trên ngọn đồi đêm cô đơn vô cùng và ngày thì mệnh mông hoang vắng. Chàng đã cho tôi thấy hình ảnh của một sáng mù sương, rét run, khi chàng dẫn quân trở về ngọn đồi sau một đêm nằm ở bờ nương bờ má. Chàng đã chỉ cho tôi xem những đám mây buồn bã trên cao, để chàng ước mong gọi một tình nhưng nhớ. Còn tôi, tôi yên lặng không nói. Nhưng ai biết, tôi đã nói nhiều, thật nhiều. Em ước mong có đôi cánh thiên thần để trở về đó thăm anh. Em không có gì cho anh, trừ những lá thư màu xanh, học trò, an ủi. Em sợ đêm nay anh rét run, không có áo ấm. Em lo đêm nay, anh không ngủ, đánh bài, đánh bạc. Em lo, anh phải đau, không ai săn sóc cho anh, em lo đủ thứ, Anh hay thêm cả phê, dêm, có ai pha cho anh không, anh hay trở về trễ muộn. Có ai nấu bát cơm gạo mới không? Em lo, lo quá. Sợ anh muối cấn,

sợ anh buồn uống rượu nhiều. Đừng uống nghe anh, Tôi bỗng đứng muốn khóc lại lần nữa. Nước mắt chợt trào ra. Nước mắt yếu đuối của em, em buồn, em lo, em dang cho anh đó. Và tôi cảm thấy lạnh. Gió thổi thật lạnh. Hàng cây trên đồi đã ngợp ngàn nghiêng theo chiều gió. Gió làm lá áo tôi bay. Tôi níu tà áo. Người con gái học trò của anh, hay khóc đó... Anh có buồn không. Và chàng bỗng đứng ôm tôi, đặt một nụ hôn cuồng nhiệt trên môi tôi. Tôi trở nên yếu là trong vòng tay của chàng. Tim tôi đập. Lần đầu tiên, tôi được hôn. Lần đầu tiên đời con gái của tôi mới nếm được hương vị của hạnh phúc. Tôi không biết, tôi đã bắt đầu khổ đau rồi đó. Anh có biết không?

Và tôi bắt đầu hát.

Thu đi cho lá vàng bay... lá rơi cho đám cưới về mùa thu, tôi đang gọi mùa thu trở về. Tại sao tôi lại yêu những lá vàng khi trở về ngủ trên mặt đường. Gót chân tôi, dẫm nhẹ. Những lá vàng bay theo gió và ào ỹm năm yên, rồi lại, bay lên như những cánh bướm. Tôi gọi tên chàng khe khẽ. Tôi trách chàng để tôi bơ vơ trở về với cõi hồn sâu muộn này. Tôi yêu mùa thu, hay tôi yêu sự chết. Lá vàng bay, lá vàng bay, để đám cưới về. Ngày đó là ngày nào anh nhỉ. Chiến tranh biết khi nào hết, để về nhìn lá vàng bay mà làm đám cưới, hả anh.

Ngày mai người em nhỏ bé ngồi trong thuyền hoa, tình duyên đành 1 lỡ...

Tôi dành bài hát tặng cho chàng, tôi dành những lá vàng tặng cho chàng. Và tôi dành sự chết, tặng cho chàng. Chàng bây giờ ở đâu. Tôi không biết nơi nào để mở một đôi cánh thiên thần bay về an ủi...

KHI NGƯỜI ĐIÊN... TRẢ THÙ

Không ai thiệt thời bằng «người Điên» cho nên đầu «mất trí» đến đâu, họ cũng phản ứng: TRẢ THÙ một cách... ôn hòa, bằng những bài thơ CÌ CỤC, độc đáo, mà bạn sẽ gặp trong:

THƠ ĐIÊN (...thứ thiệt)

— do THÁI BÌNH ĐIÊN QUẮC xin tạm giữ bản quyền — do các bác sĩ tại DƯỞNG TRÍ VIỆN BIÊN HÒA thực hiện. — do KI-GOB-FÓ-CI... xuất bản — do ông MINH HIỀN Nguyễn Việt Hùng (166/110B Lê Thái Tổ) tổng phát hành... NHỨT ĐỊNH, giá 200\$ (nhưng sự thật nó vốn là VỐ GIÁ)